

TỦ SÁCH DỊCH-THUẬT

功臣錄

CÔNG-THẦN LỤC

Công-Thần đời Gia-Long

Dịch-giã : NGUYỄN-THẾ-NGHIỆP

BỘ GIÁO-DỤC
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU XUẤT-BẢN
1968

TỦ SÁCH DỊCH THUẬT

功臣錄

CÔNG-THẦN LỤC

(Công-Thần đời Gia-Long)



Dịch - giả :

NGUYỄN - THẾ - NGHIỆP

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU XUẤT BẢN

— 1968 —

BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC VÀ THANH-NIÊN
TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU
IN LẦN THỨ NHẤT — 1968

Hội-Đồng duyệt sách CÔNG-THẦN-LỤC

gồm có :

Ô.Ô. PHẠM-NGỌC-KHUÊ	<i>Thuyết-trình-viên</i>
TRẦN-TUẤN-KHẢI	<i>Hội-viên</i>
NGUYỄN-ĐỨC-ĐẠM	<i>Hội-viên</i>

CÔNG-THẦN-LỤC

(功 臣 錄)

Bộ Lễ chúng tôi :

Kính cẩn tâu về việc đem thứ bậc liệt-vị cũ thờ trong miếu Hiến-Trung (顯 忠) ra bàn xét tường tận, làm sổ dâng lên, ngửa trông lượng Thánh soi xét.

Năm Minh-Mệnh (明 命) thứ 16 (1), ngày — tháng 3, Bộ chúng tôi sưu tập trình bày việc thờ tự liệt-vị công-thần, và mọi điển-lễ đã xong xin đem sự-trạng đã kê-tra tâu lên chờ lệnh thánh định đoạt mọi sự.

Nguyên trước Bộ tôi đã phụng tiếp minh-chỉ truyền rằng ;

« Phải lục-tục khảo-sát, đính chính đệ lên lần lần cách thức thi-hành mọi việc.— Khâm thử ».

(1) Năm 1835 dương-lịch.

Năm vừa qua Bộ chúng tôi chưa kịp điều tra xong hết mọi việc, thì ngày tháng 8 năm nay, lại phụng tiếp minh-dụ, trong có khoản :

« Nay cứ bản tâu của viên Bổ-Chánh tỉnh Gia-Định là Hoàng-Quỳnh (黃炯) xin xếp lại cho yên những bài-vị trong miếu Hiển-Trung (顯忠).hiện còn nhiều sự hàm hồ, xin cho tra-cứu rõ ràng. Những vị có công trạng lớn lao, thành-tích vĩ liệt, tiếng tăm hiển hách thì xin vẫn để thờ trong miếu. Ngoài ra xin lượng cho bỏ bớt đi, biệt lập một đàn, hàng năm xuân, thu hai kỳ hợp tế, như vậy kể cũng đủ an-uy hồn thiêng rồi. Những lời tâu ấy thật cũng hợp lẽ. Vả khoản này trước đã có Chỉ giao cho Bộ Lễ bàn xét, mà sao để chậm trễ quá lâu, không thấy tâu lên để cho thi-hành, và nhắc rõ Bộ Lễ tâu lại minh bạch, sẽ xuống Chỉ cho thi-hành mọi việc.— Khâm thử ».

Bộ chúng tôi vàng Chỉ, đã tâu đủ hết trong bản hồi tấu.

Kính phụng Minh-Chỉ truyền :

« Về sự-trạng những công-thần đó, Cai-bộ phải gấp rút điều-tra xác thực, bàn xét kỹ càng, rồi tâu trình đầy đủ.— Khâm thử ».

Chúng tôi kính dâng đề-ngị sau đây :

Tỉnh Gia-Định là nơi đầy nghiệp Bản-triều, buổi ban đầu dự việc phò-tá hẳn chẳng ít người. Sỡ dĩ có việc lập miếu thờ là cốt để

tỏ ra tôn sùng sự báo đáp. Nhưng lẽ có hậu bạc, tất nhiên cần phải châm-chước cho thích-nghi.

Vậy mà trước đây, viên Hữu-Tư (有司) thừa hành lại đem những người phụ-tùy tạp-nhập của các tướng-tá, lạm đặt cùng hàng với những bậc danh-thần, thành ra việc xếp đặt ngôi thứ hỗn độn quá chừng.... Lại còn có chỗ mất cả họ tên, chỉ đem tước hàm không mà thờ, nên mờ mịt chẳng biết là ai. Những sự trên đây cứ để thế mãi, rất là hồ đồ, thực nên có một phen chỉnh đốn mới sáng tỏ được diên-nghi thờ tự, ngõ hầu làm gương về sau.

Phụng xét : Miếu Hiến-Trung (獻 忠) có năm gian và hai giải võ (1). Theo cuộc điều tra năm trước, Bộ tôi biên chép hết các vị được thờ thì có một số là công-thần triều trước, một số là công-thần theo vua sáng-nghiệp, một số là công-thần triều nay. Hợp cộng là 1.015 vị.

Nay phụng tra cứu trong sách Thực-lục (實錄), tham-khảo bản tập ảm (集 諡) và sổ ghi tên của người trông coi phần mộ (2) cùng tờ trình các địa-phương về sự-trạng công-thần thì đã cứu xét được rõ ràng họ tên 163 vị. Trong số đó có những vị vốn dự hàng

(1) Giải võ là hai dãy phụ-thuộc riêng biệt ở hai bên điện chính.

(2) Lăng mộ các vị công-thần được triều-đình cử người trông nom bảo-vệ.

văn-võ phẩm-trật cao như : Chưởng-Phủ (掌府), Đô-thống (都統), Tham-chánh (參政), Chưởng-doanh (掌營), Thượng-thư (尚書), cộng 34 vị, nên cho đặt bài-vị thờ ở gian chính giữa cùng những gian kế bên.

Thứ đến những vị : Tham-Tán (參贊), Chưởng-Cơ (掌奇), Lưu-thú (留守), Cai-bạ (提簿), Quản-vệ (管衛), Cai-cơ (提奇) cộng 96 vị nên đặt làm 8 danh biển thờ ở những gian đầu và hai bên giải-vô. Mỗi gian đặt một hương-án.

Còn như vị Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ (統兵提奇) thuộc đạo ứng-ngũ được truy-tặng hàm Chưởng-doanh (掌營) là Nguyễn-tiến-Huyền (阮進暄), trước kia thờ riêng một án. Nay xét ra vị này tử tiết với cô-thành mà mong ơn dự vào hàng được thờ tự cũng nên đặt cùng hàng với chư thần cho bớt phiền phức.

Những vị kể trên nên đặt bài-vị hoặc danh-biển đề rõ chức hàm, họ tên. Còn vị nào mới được mong ơn phong tước-hàm thái-áp (采邑) cũng xin tuân phụng điền vào.

Ngoài ra, tước hiệu cũ đề là : Công-hầu (公侯), cùng đặc-tiến Thượng-tướng-quân (特進上將軍), Tướng-quân (將軍), Thượng-trụ-quốc (上柱國), Trụ-quốc (柱國) hoặc đặc-tiến Kim-tử đại-phu (特進金紫大夫), Thượng-Khanh (上卿), phần nhiều chưa được thỏa đáng, thì xin bỏ đi là hơn.

Sau nữa, những chức hàm nhiều chỗ giống nhau mà phức-tạp. Thí-dụ : chức Chương-doanh (掌營) hoặc Chương-cơ (掌奇) đều nêu thêm « Cẩm-y-vệ, Chương-vệ-sự » (錦衣衛掌衛事); chức Cai-cơ cũng nêu thêm « Đô-chỉ-huy-sứ » (都指揮使), nay tra cứu trong các vị công-thần thờ ở miếu Hiến-Trung này, cũng có vị được thờ cả ở miếu Trung-Hưng Công-Thần (中興功臣) nữa, nhưng chức hàm ở đây tuyệt nhiên không thấy những chữ « Chương-vệ » (掌衛), « Chỉ-huy » (指揮). Vả lại, cùng một người mà chức-hàm hai nơi đề khác nhau, thì việc biên ghi trước ở miếu Hiến-Trung quả không được xác đáng. Vậy những chữ « chương-vệ », « chỉ-huy » cũng đều xin sửa bỏ.

Đến như những vị đã tra xét được họ tên, trong đó còn có cả : cai-đội (戢隊), tham-mưu (參謀), tham-luận (參論) 33 vị, là những chức-phận thuộc hàng tá-tốt (佐卒), thiết tưởng bắt tất phải bày đặt danh-vị như trước.

Còn những vị không tra cứu vào đâu cho đích-xác cả thấy là 852 vị. Trong số này có 7 vị vào hàng quan văn-vũ phẩm-trật cao như : Chương-phủ, Chương-doanh, Tham-chánh, tuy chưa tường-tra được tên, nhưng đã dò ra được họ, thì xin đều đặt bài vị đề chức-hàm rồi đến họ đệm theo chữ phủ-quân (府君), chia ra để thờ ở hai gian kế bên.

Những vị tuy vào hàng phẩm-trật cao mà tên họ không biết,

cùng những vị quân-vệ (管衛), Cai-cơ (裁奇) trở xuống mà tên họ không rõ rệt (có họ không tên, có tên không họ, hay cả họ tên đều không biết) tất cả là 845 vị, cùng với 33 vị cai-đội, tham-mưu, tham-luận nói ở khoản trên, hợp cộng là 878 vị, xin cho thôi không đặt bàn thờ, mà chỉ hàng năm xuân, thu, hai kỳ do cai-tĩnh tìm sẵn một khu đất tĩnh-khiết lập đàn hợp tế. Chính giữa bày một hương-án, trên mỗi hương-án bày một bài vị bằng giấy đề rằng: « Cố công-thần chư đại-viên chi linh » (故功臣諸大員之靈) (Tôn-linh Đại-viên của các công-thần xưa).

Hai bên tả, hữu đều đặt ba hương-án, trên mỗi hương-án bày một bài vị bằng giấy đề: « Cố Công-thần chư Tỳ-Tá chi linh » (故功臣諸裨佐之靈). (Tôn linh các Tỳ-Tá của các Công-thần xưa).

Sau khi hành lễ xong, đem các bài-vị giấy đốt đi.

Như thể thời miếu thờ mới đơn giản và nghiêm-trang, chư thần cũng được nhuần ơn hưởng-thụ huyết-thực (享受血食) lâu dài vậy.

Các điều tham-ngệ trên đây, dâng Sớ tâu lên. Cúi chờ Thánh-chỉ khâm-định.

Sau khi được Thánh-chỉ ban xuống, chúng tôi sẽ xin đem các khoản về việc thờ-tự trong miếu này, cùng là việc thiết-lập thêm

đàn-sở, điều-lệ về lễ-nghi, đồ thờ tự, tiếp tục bàn luận dâng trình sau.

Nay xin dâng lên đề-nghị về việc đặt bàn thờ theo vị-thứ các bậc công-thần ở trong miếu, như bảng liệt kê sau đây :

Cẩn tấu



BẢNG KÊ KHAI CÔNG-THẦN

GIAN CHÍNH GIỮA

Đặt một hương-án trên bày 13 bài-vị kê sau :

1.— Tá-vận Công-thần, đặc tiến : Tráng-Dũng Đại-Tướng-Quân, Hậu-Quân Đô-Thống-Phủ Chương-Phủ-Sự, Thái-Sư, thụy : « TRUNG-LIỆT », (忠烈) phong Hoài-Quốc-Công (懷國公).

VÕ-TÔN-TÁNH (武宗性)

2.— Tá-Vận Tôn-Thần, Tồn-Nhân-Phủ Tả-Tôn-Chánh, đặc tiến : Tráng-Vũ Đại-Tướng-Quân, Tiền-Quân Đô-Thống-Phủ Chương-Phủ-Sự, thụy : « TÚC-VŨ », (肅武) phong Lạng-Giang Quận-Công (諒江郡公).

TÔN-THẮT-HỘI (尊室會)

3.— Tá-Vận Công-Thần, đặc tiến : Vinh-Lộc Đại-Phu, Hiệp-Biện Đại-Học-Sĩ, Thiệu-Sư kiêm Thái-Tử Thái-Sư, thụy :

« TRUNG-MÃN », (忠 敏) phong Ninh-Hòa Quận-Công
(寧和郡公)

NGÔ-TÙNG-CHÂU (吳從周)

4.— Tá-Vận Công-Thần, đặc tiến : Tráng-Vũ Tướng-
Quân, Thủy-Quân Đô-Thống-Phủ Chương-Phủ-Sự, Thái-Bảo, thụy : « TRÁNG-TÚC », (壯 肅) phong Bình-Giang Quận-
Công (平江郡公)

VÕ-DI-NGUY (武彝 巍)

5.— Tá-Vận Công-Thần, đặc tiến : Tráng-Vũ Tướng-Quân,
Tả-Quân Đô-Thống-Phủ Chương-Phủ-Sự, Thái-Bảo, thụy :
« TRÁNG-LIỆT », (壯 烈) phong Lâm-Thao Quận-Công
(臨洮郡公)

CHÂU-VĂN-TIỆP (朱文接)

6.— Tá-Vận Công-Thần, Vinh-Lộc Đại-Phu, Hiệp-Biên
Đại-Học-Sĩ, Thiệu-Sur kiêm Thái-Tử Thái-Sur, thụy : « VĂN
CUNG » (文 恭) phong Tuân-Nghĩa Hầu (遵義侯)

TỔNG-PHÚC-ĐẠM (宋福淡)

7.— Tá-Vận Công-Thần, Tráng-Vũ Tướng-Quân, Tiền-
Phong-Doanh Đô-Thống Thiệu-Phó, thụy : « TƯƠNG-LIỆT »,
(襄 烈) phong Phụ-Dực Hầu (附翼侯)

ĐỖ-VĂN-HỤU (杜文祐)

8.— Tá-Vận Công-Thần, Tráng-Vũ Tướng-Quân, Tiền-Phong-Doanh Đô-Thống, Thiệu-Bảo, thụy: « TƯƠNG-TRÁNG », (襄壯) phong Duy-Tiên-Hầu (維先侯)

NGUYỄN-VĂN-MÃN (阮文敏)

9.— Tá-Vận Công-Thần, Tráng-Vũ Tướng-Quân, Thần-Sách-Quân Hậu-Doanh Đô-Thống, Thiệu-Bảo, thụy « CUNG-CẨN », (恭謹) phong Vĩnh-Lại-Hầu (永賴侯).

MAI-ĐỨC-NGHỊ (梅德議)

10.— Dực-Vận Công-Thần, Ngoại Hữu-Chưởng-Doanh, lĩnh Đại-Tu-Nông, tặng Hữu-Quân Đô-Đốc-Phủ Chưởng-Phủ-Sự, thụy: « TRUNG-TÚC » (忠肅)

TÔN-THẮT-DỰ (尊室裕)

11.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Chưởng-Cơ, Trung-Doanh Giám-Quân, tặng Hữu-Phủ Chưởng-Doanh, thụy « TRUNG-TÚC » (忠肅)

NGUYỄN-VĂN-THUY (阮文瑞)

12.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Tiết-Chế, Tả-Quân Đô-Đốc, tặng Đô-Đốc-Phủ Chưởng-Phủ-Sự, Chưởng-Doanh, thụy: « TRUNG-MÃN » (忠愍)

NGUYỄN-CỬU-DẬT (阮久達)

13.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Phó-Tiết-Chế, Nội-

Tả Chương-Doanh, tặng Đô-Đốc-Phủ Chương-Phủ-Sự, thụy :
« TRUNG-TÚC » (忠肅)

NGUYỄN-CỬU-TUẤN (阮久俊)



GIAN KỂ BÊN TẢ

Trên hương-án đặt 14 bài-vi :

1.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Chương-Cơ-Quản
Phiên-Trấn-Doanh Binh-Dân Chư-Vụ, tặng Chương-Doanh,
thụy : « TRUNG-TÚC » (忠肅)

TRẦN-XUÂN-TRẠCH (陳春澤)

2.— Dực-Vận Công-Thần, Ngoại-Tả Chương-Doanh,
tặng Hữu-Quân Đô-Đốc-Phủ Chương-Phủ-Sự, Chương-Doanh,
thụy : « TRUNG-TÚC » (忠肅)

CHÂU-PHỦ-QUÂN (朱府君)

3.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Nội-Tả Chương-
Doanh, tặng Tá-Quân Đô-Đốc Phủ Chương-Phủ-Sự, thụy
« TRUNG-TÚC » (忠肅)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

4.— Dực-Vận Công-Thần, Quản Trung-Thủy-Doanh

Khâm-Sai Thống-Chế, tặg Chương-Doanh, thụy : « TRUNG-LIỆT » (忠烈)

TỔNG-PHÚC-CHÂU (宋福珠)

5.— Tán-Trị Công-Thần, Lễ-Bộ kiêm Đốc-Học, tặg Thiệu-Phó, thụy « TRUNG-CẦN » (忠勤)

NGUYỄN-THÁI-NGUYỄN (阮太元)

(vị này nguyên trước ghi là họ Trần, nay tra trong Trung-Hưng Công-Thần miếu và sách Tập-Ấm thì là họ Nguyễn).

6.— Tá-Lý Công-Thần, Lại-Bộ, tặg Tham-Chánh, thụy : « CẢN-HẬU » (謹厚)

NGUYỄN-PHÚC-TRÍ (阮福智)

7.— Dực-vận Công-Thần, Chấn-Vũ-Quân Phó-Tướng, Khâm-Sai Chương-Cơ, tặg Chương-Doanh, thụy « TRUNG-DŨNG » (忠勇)

NGUYỄN-VĂN-LỢI (阮文利)

8.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Ngự-Lâm-Quân Phó-Đô-Thống-Chế, tặg Chương-Doanh, thụy « TRUNG-DŨNG » (忠勇)

VÔ-ĐÌNH-BỀN (武廷紆)

9.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Hậu-Quân-Doanh Khâm-

Sai Phó-Tướng, tặng Chương-Doanh, thụy « UY-DŨNG »
(威勇)

TRẦN-CÔNG-ĐỀ (陳公提)

10.— Dực - Vận Công - Thần, Khâm - Sai Thuộc-Nội-
Chương-Cơ, tặng Chương-Doanh, thụy « UY-DŨNG »
(威勇)

HOÀNG-PHỦ-QUÂN (黃府君)

11.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần-Sách-Quân Trung-
Doanh Trung-Võ-Vệ Chánh-Vệ-Úy, tặng Chương-Doanh, thụy :
« TRUNG-DŨNG » (忠勇)

TRẦN-VĂN-XUNG (陳文衡)

12.— Dương-Vũ Công-Thần, Ứng-Nghĩa-Đạo Khâm-Sai
Thống-Binh Cai-Cơ, tặng Chương-Doanh, thụy « TRUNG-
LIỆT » (忠烈)

NGUYỄN-TIẾN-HUYỀN (阮進膺)

13.— Tĩnh-Nạn Công-Thần, hành Lễ-Bộ-Sự, tặng Lễ-Bộ
Thượng-Thư, thụy « MÃN-TRỰC » (敏直)

NGUYỄN-HỒNG-ĐIỀN (阮洪典)

14.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần-Sách-Quân Hậu-
Doanh Phó Đô-Thống-Chế, tạm quản Tiền Phong-Doanh Khâm-

Sai Thống-Binh Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » : (威勇)

TÔN-THẮT-NGHI (尊室宜)



GIAN KẾ BÊN HỮU

Trên hương-án đặt 14 bài-vị :

1.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Chương-Trung-Doanh Đô-Thống-Chế, tặng Thiệu-Bảo, thụy : « TRUNG-LIỆT » (忠烈) phong Ninh-Giang Quận-Công (寧江郡公)

TỔNG-VIỆT-PHÚC (宋曰福)

2.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Chương-Cơ, tặng Chương-Doanh, thụy : « TRUNG-TÚC » (忠肅)

NGUYỄN-KIM-PHẨM (阮金品)

3.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Ngự-Lâm-Quân Tiền-Đồn Chánh-Đô-Thống-Chế, tặng Chương-Doanh, thụy : « TRUNG-DŨNG » (忠勇)

ĐOÀN-VĂN-CÁT (段文葛)

4.— Dực-Vận Công-Thần, Nội-Thủy Chương-Cơ, kiêm Công-Bộ Cai-Nội-Mã, Cai Tào-Vụ, Chương-Doanh, thụy :

« TRUNG-TÚC » (忠肅)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

5.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Tổng-Nhung Chiêu-Thảo-Sứ, Chương-Cơ, tặng Chương-Doanh, thụy : « TRUNG-TÚC » (忠肅)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

6.— Tá-Lý Công-Thần, Hộ-Bộ tặng Tham-Chánh, thụy : « MÃN-TRỰC » (敏直)

TRẦN-PHÚC-GIAI (陳福佳)

7.— Tá-Lý Công-Thần, Hộ-Bộ tặng Tham-Chánh, thụy : « CẢN-HẬU » (謹厚)

TRƯƠNG-ĐỨC-KHOAN (張德寬)

8.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Chương-Cơ, tặng Chương-Doanh, thụy « TRUNG-TÚC » (忠肅)

CHU-PHỦ-QUÂN (朱府君)

9.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Trấn-Thủ, Chương-Cơ tặng Chương-Doanh, thụy : « TRUNG-DŨNG » (忠勇)

BÙI-PHỦ-QUÂN (裴府君)

10.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Thuộc-Nội Chương-

Cơ, Quản Tiền-Chí Hiệu-Ủy, tặng Chương-Doanh, thụy :
« TRUNG-DŨNG » (忠勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐẮC (阮文得)

11.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Tiền-Quân-Doanh Phó-Tướng, tặng Chương-Doanh, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THU (阮文書)

12.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Chương-Cơ, Thần-Vô-Vệ Chánh-Vệ-Ủy, tặng Chương-Doanh, thụy « UY-DŨNG »
(威勇)

NGUYỄN-VĂN-KỶ (阮文紀)

13.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần-Sách-Quân Trung-Doanh Dũng-Vũ-Vệ Chánh-Vệ-Ủy, tặng Chương-Doanh, thụy :
« TRUNG-DŨNG » (忠勇)

TRƯƠNG-VĂN-HOÀNG (張文晃)

14.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Hộ-Bộ Tả Tham-Tri, tặng Hộ-Bộ, thụy : « MẪN-TRỰC » (敏直)

NGUYỄN-VĂN-MỸ (阮文美)



GIAN ĐẦU BÊN TẢ

Trên một hương-án, đặt hai danh-biển (cộng 25 vị) :

1.— Tả Lý Công-Thần, Khâm-Sai Tham-Tán, tặng Tham-Khám, thụy : « MÃN-TRỰC » (敏直)

TRẦN-VĂN-THỨC (陳文識)

2.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Trấn-Định Doanh Lưu-Thú, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

TỔNG-VĂN-KHUÔNG (宋文基)

3.— Dực-Vận Công-Thần, Lưu-Thú, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐĂNG-CHIÊU (阮登昭)

4.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần sách-quản tuyển-phong-Nghi-Vệ Chánh-Vệ-Ủy, Khâm-Sai Thống-Nhung Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

ĐOÀN-CẢNH-CU (段景琚)

5.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần-Sách-Quân Trung-Doanh Uy-Vũ-Vệ Chánh-Vệ-Ủy, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-PHÚC-BẢO (黃福寶)

6.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Nghi-Quân Hậu-Doanh Nghi-Vũ-Vệ Chánh-Vệ-Ủy, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-

Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-VĂN-GIAO (阮 文 交)

7.— Dực-Vận Công-Thần, Thần-Sách-Quân Công-Vũ-Vệ
Phó-Vệ-Úy, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY - DŨNG »
(威 勇)

HOÀNG-VĂN-TÚ (黃 文 賜)

8.— Minh-Nghĩa Công-Thần : Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng
Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威 勇)

HOÀNG-TIẾN-CẢNH (黃 進 景)

9.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Tổng-Nhung-Cai-
Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威 勇)

HÀ-VĂN-LỘC (荷 文 祿)

10 — Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Tổng-Nhung Cai-
Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威 勇)

ĐINH-VĂN-LONG (丁 文 龍)

11.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng
Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-TIẾN-LẠNG (阮 進 諒)

12.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng
Chương-Cơ ; thụy : « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-VĂN-BÌNH (阮文評)

(12 vị kẻ trên đề chung một biển)

1.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng
Chưởng-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-LÝ (阮文理)

2.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Tổng-Binh Cai-Cơ,
tặng Chưởng-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-ĐỊNH (阮公定)

3.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Tổng-Binh Cai-Cơ,
tặng Chưởng-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-TÔN-QUẬN (阮宗郡)

4.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Thuộc Nội Thống
Binh Cai-Cơ tặng Chưởng-Cơ, thụy : « UY-DŨNG »
(威勇)

MAI-VĂN-KIỆM (枚文兼)

5.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng
Chưởng-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-THẾ-LỄ (阮世禮)

6.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng

Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-KỶ (阮文紀)

7.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng
Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THỤY (阮文瑞)

8.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Khâm-Sai Thuộc Nội Cai-Cơ, Quản Long-Điện Thị-Vệ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-LIÊM (阮文廉)

9.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Thuộc Nội Cai-Cơ, Quản Tiểu Sai Đội, tặng Chương-Cơ, thụy : « CƯƠNG-NGHỊ » : (剛毅)

TỔNG-PHÚC-TÔN (宋福綜)

10.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ thụy : « UY-DŨNG » : (威勇)

PHẠM-VĂN-NHẠM (范文任)

11.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ thụy : « UY-DŨNG » : (威勇)

NGUYỄN-VĂN-VÂN (阮文雲)

12.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Quân Hậu Thủy Doanh, Khâm-Sai Tổng-Nhung Cai-Cơ Bảo-Hộ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-NHÀN (阮文閣)
(12 vị liệt kê trên đây hợp đề một biển)



GIAN ĐẦU BÊN HỮU

Trên một hương-án đặt hai danh-biển, (gồm 24 vị) :

1.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Tổng-Nhung Cai-Cơ, Hành Bình Hòa Doanh Lưu Thú Sự, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

TÔN-THẮT-XUYỀN (宗案湍)

2.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Khâm-Sai Tổng-Nhung Cai-Cơ, Hành Trấn-Biên Doanh Lưu-Thú Sự, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

VŨ-TIẾN-ĐÀU (武進斗)

3.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần-Sách-Quân Hậu-Doanh Nội-Dực-Vệ Chánh-Vệ-Úy, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-Dũng » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-HIÊN (阮文軒)

4.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Hậu Quân-Lương-Vũ Vệ Chính-Vệ-Úy, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

PHAN-VĂN-THỊNH (潘文盛)

5.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần-Sách Quân Ban-Trực Tuyên-Phong Tiền-Vệ Chính-Vệ-Úy, Khâm-Sai Thuộc-Nội Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-HỰU (阮文祐)

6.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần-Sách-Quân Công Vũ-Vệ Phó Vệ-Úy, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy - « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-PHƯƠNG (阮文鳳)

7.— Minh-Nghĩa Công-Thần, Thần-Sách-Quân Trung-Doanh Ban Trực-Hữu-Vệ Phó-Vệ-Úy, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐĂNG (阮文登)

8.— Dực-Vận Công-Thần, Tiền-Quân-Doanh Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐỨC-LÂN (阮德隣)

9.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, Quân Hữu-

Quân Đạo, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-TÀI (阮文才)

10.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Giám-Quân Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THẢO (阮文討)

11.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-VĂN-ĐẰNG (阮公文滕)

12.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-LIỆM (阮文廉)

(12 vị kể trên hợp đề một biển)

1.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG (阮文祥)

2.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Đốc-Chiến Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-KHOA-KIÊN (阮科堅)

3.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Thống-Binh Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

TỔNG-VĂN-PHÚC (宋文福)

4.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-HOAN (阮文歡)

5.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

PHÙNG-MINH-TRUNG (馮明忠)

6.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐÌNH-MIÊN (阮廷綿)

7.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TRẦN-VĂN-PHÚC (陳文福)

8.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-CHÂU (阮文珠)

9.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Thuộc-nội Cai-Cơ, Chánh-Giám Thành-sứ, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TÔ-VĂN-ĐOÀI (蘇文兌)

10.— Minh-nghĩa Công-Thần, Khâm-sai Thuộc-nội Cai-Cơ,

Quân Tiểu-Sai-đội, Tri-tượng-chính, Cai-trưởng Đà-sự, tặng
Chưởng-Cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

TRƯƠNG-PHÚC-LUẬT (張福律)

11.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Thống-binh Cai-Cơ,
tặng Chưởng-Cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-DUNG (阮文容)

12.— Minh-nghĩa Công-thần, Tả-thủy-doanh Khâm-sai
thuộc-nội Cai-cơ, tặng Chưởng-Cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-HỮU-NGHỊ (阮有議)

(12 Vị kể trên hợp đề 1 biển).



GIẢI VÔ BÊN TẢ

Trên một hương-án đặt 2 danh-biển (gồm 24 Vị).

1.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Cai-Cơ,
Quân Tiền-Phong Tả-vệ, tặng Chưởng-cơ, thụ « UY-DŨNG »
(威勇)

NGUYỄN-VĂN-LÝ (阮文理)

2.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, Xuất-tả Bính-
đội, tặng Chưởng-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-ĐỊNH (阮公定)

3.— Minh-Nghĩa Công-thần, Tiền-thủy-doanh Chánh-tiền-chi, Khâm-sai Cai-cơ, Quản Cần-giờ, Vững-Tàu, Đồng-tranh tam-đạo, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THÁI (阮文泰)

4.— Minh-nghĩa Công-thần, Thần-sách-quáo, Khâm-sai Cai-cơ, Quản Dương-Vũ-Vệ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĨNH-HỰU (阮永祐)

5.— Minh-nghĩa Công-thần, Tiền-quân Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TRƯƠNG-VĂN-QUẬN (張文郡)

6.— Dương-vũ Công-thần, Hậu-quân Phó-hữu-chi Cai-Cơ, tặng Chương-Cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-CÀN (阮文鑑)

7.— Minh-nghĩa Công-thần, Hậu-quân-doanh, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-UY (阮文威)

8.— Minh-nghĩa Công-thần, Tả-doanh Diệu-vũ-Vệ, khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TRƯƠNG-VĂN-BÌNH (阮文秉)

9.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai Tổng-nbung Cai-cơ, Quân Đông-Khẩu đạo, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-NGHIÊM (阮文嚴)

10.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-Cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

BÙI-VĂN-ĐIỀN (裴文典)

11.— Minh-nghĩa Công-thần, Thượng-đạo Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐÌNH-LAN (阮廷蘭)

12.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-MINH (阮公明)

(12 Vị kể trên hợp đề 1 biển).

1.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ, tặng Khâm-sai Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐIỀN (阮文佃)

2.— Dực-vận Công-thần, Thống-binh Cai-cơ, tặng Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-PHONG (阮文豐)

3.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ, tặng Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THỌ (阮文壽)

4.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ, tặng Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-PHÚC-TIẾN (阮福進)

5.— Dương-vũ Công-thần, Thống-binh Cai-cơ, tặng Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-CHÍNH (阮文政)

6.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ, tặng Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-TIẾN-VĂN (阮進文)

7.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ, tặng Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-ĐỊNH (阮公定)

8.— Dực-vận Công-Thần, Cai-cơ, tặng Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TRẦN-BÌNH-NGŨ (陳平五)

9.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ, tặng Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-HUỆ (阮文惠)

10.— Dực-vận Công-thần, Thống-binh Cai-cơ, tặng Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THÁI (阮文泰)

11.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ, tặng Khâm-sai thuộc nội Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THỊNH (阮文盛)

12.— Dực-vận Công-thần, Trung-quân-doanh, Kiên-uy-chi, tặng Khâm-sai Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

PHẠM-VĂN-DU (范文瑜)

(12 Vị kể trên hợp đề 1 biển).



GIẢI-VÔ BÊN HỮU :

Trên một hương-án đặt 2 danh-biển (gồm 23 Vị).

1.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-HỮU-BẢN (黃右本)

2.— Minh-nghia Công-thần, Tiền-thủy-doanh Chánh-tiền-chi Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-CÀM (阮文錦)

3.— Dực-vận Công-thần, quản Trung-thủy-doanh, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THỊNH (阮文盛)

4.— Minh-nghĩa Công-thần, Thanh-châu-đạo, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-DUỆ (阮文審)

5.— Dương-vũ Công-Thần, Phó-Quản Tiền-thủy-doanh, Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-VĂN-ĐỊNH (黃文定)

6.— Minh-nghĩa Công-thần, Hậu-quân-doanh, Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-PHÚC-THÀNH (阮福誠)

7.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐỊNH (阮文定)

8.— Minh-Nghĩa Công-thần, Tả-quân-doanh Tả-chi Phó Trưởng-chi, khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-XUÂN (阮文春)

9.— Dực-vân công-thần Hậu-quân doanh, Khâm-sai Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGÔ-VĂN-LỄ (吳文禮)

10.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai Đốc-chiến Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THUẬN (阮文順)

11.— Tá-trị Công-thần, Phiên-trấn-doanh Cai-bạ, thụy « MÃN-TRỰC » (敏直)

NGUYỄN-VĂN-THIỆM (阮文瞻)

15.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ tặg Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TÔN-THẮT-THỊNH (宗室盛)

(12 Vị kể trên hợp đề 1 biển)

1.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ tặg Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THỊNH (阮文盛)

2.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ tặg Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐỨC (阮文德)

3.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ tặg Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-CHÂU (阮文珠)

4.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ tặg khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-PHÚC-THANH (阮福清)

5.— Dực-vận Công-thần, Cai-cơ tặg Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THỤY (阮文瑞)

6.— Dực-vận Công-thần, Thống-binh Cai-cơ tặng Khâm-sai
Thống-binh Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

LÊ-NGỌC-LỄ (黎玉禮)

7.— Dực-vận Công-thần, Tổng-Nhung Cai-cơ, tặng Khâm-sai
Tổng-nhung Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-TIẾN-KHUƠNG (阮進基)

8.— Dực-vận Công-thần, Thống-binh Cai-cơ, tặng Khâm-sai
Thống-binh Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

LÊ-PHÚC-BÌNH (黎福評)

9.— Dực-vận Công-thần, Trấn-biên doanh Cai-cơ, tặng
Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-QUÝ (阮雲貴)

10.— Dực-vận Công-thần, Hữu-quân-doanh, tặng Khâm-sai
Cai-cơ, thụy « TRUNG-DŨNG » (忠勇)

NGUYỄN-ĐỨC-MINH (阮德明)

11.— Dực-vận Công-thần, Tiền-quân doanh tặng Cai-cơ,
thụy « CẦN-TRẮNG » (勤壯)

NGUYỄN-VĂN-NGHIÊM (阮文嚴)

(11 vị kê trên hộp đề 1 biển).



Bộ lễ chúng tôi :

Kính cẩn tâu lên lời bàn về danh-thứ (名次) ở miếu Trung-Tiết Công-thần (忠節功臣).

Chúng tôi phụng xét :

Miếu Trung-Tiết Công-thần (忠節功臣) có 5 gian. Ở gian chính giữa cùng hai gian Tả và Hữu, mỗi gian đều có kê một hương-án. Trên mỗi hương-án đặt thờ chung một bài vị đề rằng :

« TRUNG-TIỆT CÔNG-THẦN LIỆT-VỊ » (忠節功臣列位) chứ không kê rõ chức tước, tên tuổi gì cả.

Chúng tôi lại tra cứu sổ cũ ở Bộ thì các bậc Trung-tiết Công-thần cộng được 114 vị.



Chúng tôi trộm nghĩ :

Miếu thờ này được thiết lập ra là để nêu cao tiết-tháo, khuyến-khích trung-lương. Nếu không đem họ tên ra để thờ tự thì lấy gì cáo thị đời sau. Vậy sự nêu rõ họ tên là cần, để làm sáng tỏ điển-nghi thờ tự.

Nay chúng tôi phụng đem sổ viên-chức ở sổ cũ kê-cứu với bản Thực-lục (實錄) cùng tham khảo sách tập ảm (集諡) sổ ghi giữ phần mộ (墓夫冊籍) và những bản khai về sự trạng công-thần (功臣事狀) ở các địa-phương trình về, đã dò tìm ra họ tên đích xác được 44 vị. Trong sổ này có 9 vị nguyên dự vào hàng văn-vũ phẩm-trật thì nay xin đặt bài vị riêng biệt thờ nơi gian chính giữa.

CHÚ THÍCH CỦA DỊCH GIẢ : Đến đây là hết lời tâu bản cùng bản kê khai các vị Công-thần thờ trong miếu Hiền-Trung và bắt đầu sang việc sắp đặt ở miếu Trung-Tiết Công-thần.

Thứ đến 35 vị: Tham-tán (參贊), Lưu-thú (留守), Đốc-chiến (督戰) Cai-cơ (裁奇) chúng tôi thỉnh cầu nên cho đặt hai danh-biển (名扁) liệt thờ ở hai gian Tả và Hữu.

Bất luận là bài-vị hay danh-biển, đều khắc rõ chức hàm và họ tên.

Đến những vị được gia-phong thái-địa (泰地) (ấp để hưởng lộc) thì xin đem tước hiệu (爵號) điền thêm vào. Còn những tự hiệu cũ xưng là Công-hầu (公侯), xin tước bỏ đi cho được hợp lý.

Trong sổ cũ lại có những vị chỉ lược kê chức hàm (職銜) mà không có Thụy-hiệu (攝號). Nay chúng tôi tra xem vị nào có dự vào miếu Trung-Hưng Công-Thần (中興功臣) cùng miếu Hiến-Trung (顯忠) mà có Thụy-hiệu đều xét kỹ lại để chừa vào bài vị. Ngoài ra, những trường hợp không có chỗ nào để đối chiếu, thì xin chừa theo trong sổ cũ.

Lại còn những trường hợp không biết tra vào đâu cho đích xác cộng 69 vị. Trong sổ này có 4 vị phẩm-trật cao như: Chương-phủ (掌府), Chương-doanh (掌營), tuy tên không tra được rõ, nhưng họ có thể khảo được thì xin đều đặt bài vị để chức-hàm tiếp đến họ đệm theo chữ « phủ quân » (府君) liệt thờ ở hương-án chính giữa.

Kỳ dư có 65 vị thì dù ở vào bậc phẩm-trật cao mà không biết họ tên, hoặc những vị từ hàng Cai-cơ trở xuống mà họ tên không được rõ rệt, tưởng bất tất phải liệt kê ngôi thứ.

Chúng tôi lại tra cứu trong sổ chức hàm Cai-đội (職街該隊) thấy có kê rõ họ tên LÊ-VĂN-TÂN (黎文新) song chức-phận thuộc hàng tá-tốt (佐侍) tưởng bắt tất phải đặt bày riêng rẽ, nên để chung vào hạng không có tên họ trên đây, hợp cộng là 66 vị. Xin lượng cho đặt cả vào hai bài vị đều đề : « Trung-Tiết chư Công-Thần chi linh 忠節諸功臣之靈 » (TÔN LINH CÁC CÔNG THẦN TRUNG TIẾT) đặt thờ ở hai gian Tả và Hữu, kế tiếp với hương-án danh biển.

Các khoản thuộc về lễ-phẩm (禮品) tự khi (đồ thờ tự) đều xin trừ biện theo như lệ cũ.

Các chi tiết tham nghị trên đây, thần đẳng chỉ xin trình bày kiến-thức thô-thiển, rất là run sợ e có điều sơ xuất, lỗ mãng. Hợp lý hay không, nép mình chầu chực Thánh-chỉ khâm-dịnh...

Sau khi Thánh-chỉ ban xuống, chúng tôi xin phụng chiếu, chuyên biện, thiết lập bài vị, danh biển, làm thêm cho đủ số. Nguyên trước đã có ba bài vị thờ chung, xin phụng trích lấy hai đem khắc lại, còn thừa một xin đem phần hóa.

Các đề-ngị tâu trình lần này là thế.

CĂN TẤU.



KÊ KHAI

GIAN CHÍNH GIỮA

(Đặt một hương-án để bài vị 13 Vị).

1.— Tá-vận Công-thần, Tráng-vũ Tướng-quân, tiền-phong doanh Đô-thống, Thiếu-phó, thụy Tương-liệt (襄烈) phong Phụ-Dực-Hầu : (附其侯)

ĐỖ-VĂN-HỰU (杜文祐)

2.— Tá-vận Công-thần, Tráng-vũ Tướng-quân, tiền-phong doanh Đô-Thống, Thiếu-bảo, thụy Tương-tráng (襄壯) phong Duy-Tiên-Hầu : (雄先侯)

NGUYỄN-VĂN-MẪN (阮文敏)

3.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Chương-cơ, Trung-doanh Giám-quân, tằng Hữu-phủ, Chương-doanh, thụy Trung-túc : (忠肅)

NGUYỄN-VĂN-ĐOAN (阮文端)

4.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Tiết-chế, Tả-quân Đô-đốc tằng Đô-đốc-phủ Chương-phủ-sự, Chương-doanh, thụy Trung-Mẫn : (忠愍)

NGUYỄN-CỬU-DẬT (阮久達)

5.— Dực-vận Công-thần Khâm-sai Phó Tiết-chế Nội-tả Chương-doanh tặng Đô-đốc phủ, Chương phủ-sự, thụ « TRUNG-TÚC » : (忠肅)

NGUYỄN-CỬU-TUẤN (阮久俊)

6.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Nội-tả, Chương-doanh, tặng Tả-quân Đô-đốc phủ-chương phủ-sự, thụ « TRUNG-TÚC » : (忠肅)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

7.— Chương-doanh tặng Thiếu-Phó :

TÔN-THẮT-XUÂN (宗室春)

8.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Tổng-nhung Chiêu-thảo-sứ, Chương-cơ, tặng Chương-doanh, thụ Trung-Túc : (忠肅)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

9.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Chương-cơ, Quản Phiên-Trấn-doanh Binh-dân Chư-vụ, tặng Chương-doanh, thụ Trung-túc : (忠肅)

TRẦN-XUÂN-TRẠCH (陳春澤)

10.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Chương-cơ, tặng Chương-doanh thụ Trung-túc : (忠肅)

NGUYỄN-KIM-PHẨM (阮金品)

11.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai, Chương-cơ, tặng Chương-doanh, thụ Trung-túc (忠肅)

CHU-PHỦ-QUÂN (朱府君)

12.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Trấn-thủ, Chương-cơ, tặng Chương-doanh, thụy « TRUNG-DŨNG » : (忠 勇)

BÙI-PHỦ-QUÂN (裴 府 君)

13.— Ngũ-doanh điều-khiển thống-xuất :

NGUYỄN-PHÚC-KHÔI (阮 福 魁)



GIAN BÊN TẢ

Một án bày một danh biển gồm 18 vị.

1.— Tham-tán : NGUYỄN-ĐẠI-TIẾN (阮 大 薦)

2.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Trấn-định-doanh Lưu-thú, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » : (忠 勇)

NGUYỄN-VĂN-THUẬN (阮 文 順)

3.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-TÔN-QUẬN (阮 宗 郡)

4.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Tổng-nhung Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威 勇)

ĐINH-VĂN-LONG (丁 文 龍)

5.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-TIẾN-LẠNG (阮 進 諒)

6.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, Quân-hữu quân-

đạo, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-TÀI (阮文才)

7 — Dục-vận Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, quản Tiên-phong Tả-vệ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-LÝ (阮文理)

8. — Dục-vận Công-thần, Khâm-sai Tổng-binh Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-ĐỊNH (阮公定)

9 — Dục-Vận Công-Thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY - DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-LIỆM (阮文廉)

10 — Dục-Vận Công-Thần, Khâm-Sai thuộc-nội Thống-binh Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

MAI-VĂN-KIỆM (枚文兼)

11. — Dục-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG (阮文祥)

12. — Dục-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-THẾ-LỄ (阮世禮)

13. — Dục-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

PHÙNG-MINH-TRUNG (馮明忠)

14.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐÌNH-MIÊN (阮廷綿)

15.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THỤY (阮文瑞)

16.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-HỮU-BẢN (黃有本)

17.— Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, tặng Chương-cơ :

VŨ-VĂN-CHÍNH (武文政)

18.— Dực-Vận Công-Thần, Cai-cơ tặng Khâm-sai Cai-cơ thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

TÔN-THẮT-THỊNH (宗室盛)

Lại thiết chung một bài vị :

• TRUNG-TIỆT CHƯ CÔNG-THẦN CHI LINH • (TÔN LINH CÁC TRUNG-TIỆT CÔNG-THẦN) (忠節諸功臣之靈)



GIAN BÊN HỮU

Một án thiết một danh biển gồm 17 vị.

1.— Dực-Vận Công-Thần, lưu-thú tặng Chương-cơ thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐĂNG-CHIÊU (阮登昭)

2.— Dục-Vận Công-Thần, Khâm-Sai Tổng-nhung Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

HÀ-VĂN-LỘC (荷文祿)

3.— Dục-Vận Công-Thần, Tiền-quân-doanh, Khâm-sai Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐỨC-LÂN (阮德隣)

4.— Dục-Vận Công-Thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-BÌNH (阮文評)

5.— Dục-Vận Công-Thần, Khâm-sai Giám-quân Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THẢO (阮文討)

6.— Dục-Vận Công-Thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-ĐĂNG (阮公滕)

7.— Dục-Vận Công-Thần, Khâm-sai Đốc-chiến Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-KHOA-KIÊN (阮科堅)

8.— Dục-Vận Công-Thần, Khâm-sai Thống-Binh Cai cơ, tặng Chương-cơ, thụy : « UY-DŨNG » (威勇)

TỔNG-VĂN-PHÚC (宋文福)

9.— Dục-Vận Công-Thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-KỶ (阮文紀)

10.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

TRẦN-VĂN-PHÚC (陳文福)

11.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-CHÂU (阮文珠)

12.— Dực-Vận Công-Thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-MINH (阮公明)

13.— Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, tặng Chương-cơ :

NGUYỄN-VĂN-LUẬN (阮文論)

14.— Khâm-sai Cai-cơ tặng Chương-cơ :

NGUYỄN-CÔNG-LẠNG (阮公諒)

15.— Khâm-sai Cai-cơ Xuất Tả-bộ, tặng Chương-cơ :

NGUYỄN-CÔNG-NGHỊ (阮公議)

16.— Minh-nghĩa Công-Thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-TIẾN-CẢNH (黃進景)

17.— Đốc-chiến :

NGUYỄN-PHÚC-ĐÀM

Lại đặt chung một bài vị đề :

• TRUNG-TIẾT CHƯ CÔNG-THẦN CHI LINH • (TÔN LINH
LIỆT-VỊ CÔNG-THẦN TRUNG-TIẾT) (忠節諸功臣之靈)



Bộ lễ chúng tôi :

Kính cẩn tâu bày về việc xếp đặt thứ-vị ở miếu « TRUNG-HUNG CÔNG-THẦN (中興功臣).

Trộm nghĩ việc thờ tự ở miếu Công-thần là cốt để tỏ ra tôn sùng sự báo-đáp công-lao. Song điển-lễ rất là quan hệ tất phải có sự phân biệt. Vậy mà có chỗ mất cả họ tên chỉ đem chức hàm hư-không mà thờ, mờ mịt chẳng biết là ai ; hoặc để những viên-chức tá-tạ nhỏ mọn cũng được sòng hàng cùng với các bậc danh-thần. Đến việc xếp-đặt ngôi-thứ thờ, có vị phẩm trật cao lại đem đặt ở dưới, mà phẩm trật thấp lại đặt lên trên. Những sự trằng trên đây cứ để thế mãi thật là hồ đồ. Rất cần một phen chỉnh-đốn lại, ngõ hầu làm sáng-tỏ điển-nghi thờ tự để làm gương về sau.

Phụng xét miếu Trung-hưng Công-thần có tòa chính-diện và nhà đại-bái (dãy trước) mỗi tòa 7 gian.

Trong tòa chính : gian giữa đặt một hương-án liệt thờ 18 vị ; gian tả một hương-án liệt thờ 6 vị ; gian hữu một hương-án liệt thờ 7 vị ; gian tả II, một hương-án liệt thờ 8 vị ; gian hữu II, một hương-án liệt thờ 10 vị. Các vị trên đây đều đặt bài vị (牌位) riêng biệt. Còn lại gian tả III, gian hữu III chia làm đông tây hai hàng dọc mỗi hàng đều đặt 3 hương-án. Hàng bên đông lập 6 danh biễn (名扁) liệt thờ 128 vị, hàng bên tây lập 4 danh biễn liệt thờ 89 vị.

Ngoài đại-bái thì gian tả III đặt một hương-án riêng biệt để thờ ứng-nghĩa-đạo (應義道) NGUYỄN-TIẾN-HUYỀN

(阮達膺). Hợp cộng cả hai tòa là 267 vị công-thần.

Hai bên giải-vô đều có bảy gian. Ở giải bên đông, những gian 1, 2, và 3, mỗi gian thiết một bài vị đề : « Cổ công-Thần Vô-giai tông tự liệt vị 故功臣武階從祀列位 » (Linh-vị cấp tùy tông các bậc Công-thần hàng vô). Những gian 4, 5 mỗi gian đặt một bài vị đề : « Cổ trận vong Sĩ-Tốt chi linh 故陣亡士卒之靈 » (Linh-vị các sĩ tốt xưa tử trận).

Giải bên Tây những gian 1, 2, 3, mỗi gian đặt một bài vị đề : « Cổ công-thần văn-giai tông tự liệt-vị » (故功臣文階從祀列位) (Linh-vị cấp tùy-tùng các bậc công-thần hàng văn). Những gian 4, 5 cũng đều thiết một bài vị thờ sĩ tốt trận vong.

Nay phụng xét tìm ở tài-liệu Thực-lục (實錄) và tham-khảo sách Tập-âm (集陰冊) sổ ghi phần mộ (墓夫冊籍) cùng những tờ khai riêng về sự trạng Công-thần ở các địa-phương, tra cứu ra họ tên đích xác được 113 vị. Trong sổ này nguyên dự hàng văn-võ phẩm-trật cao như : Chương-phủ (掌府), Đô-thống (都統) Chương-doanh (掌營) Thượng-thư (尚書) là 46 vị nên cho đặt bài vị thờ ở gian chính giữa cùng những gian tả I, hữu I.

Thứ đến những vị như Tham-tán (參贊) Chương-co (該奇), Quản-vệ (管衛) Cai-co (該奇), Cai-bạ (該薄), Ký-lục (記錄) cộng là 56 vị, nên đặt làm 4 danh biễn thờ ở những gian Tả II, Hữu II.

Còn như vị Khâm-sai Thống-binh Cai-co (統兵該奇)

tặng Chương-doanh (掌管) NGUYỄN-TIẾN-HUYÊN (阮進顯) thuộc đạo Ứng-nghĩa trước vẫn thờ riêng một án. Nay xét ra vị này vì tử-tiết với Cờ-thành mà mong ơn dự vào hàng hiển-tự, cũng nên đặt cùng hàng với chư thần cho bớt phiền-phức.

Những nơi đặt bài vị hoặc danh-biến nói trên đây đều nên đề rõ chức hàm họ tên. Còn vị nào mới được mong ơn phong Thái-địa tước-hàm (泰地爵銜) cũng xin tuân phụng điền vào.

Ngoài ra tự-hiệu cũ đề là « Công-hầu » (公侯) cùng Đặc-tiến Thượng-Tướng-quân (特進上將軍), Tướng-quân (將軍), Thượng-Trụ-quốc (上柱國), Trụ-quốc (柱國) hoặc « Đặc-tiến » : Kim-tử đại-phu (金紫大夫), Thượng-khanh (上卿), phần nhiều chưa được thỏa đáng thì xin bỏ đi là hơn.

Lại còn những vị tuy xét được họ tên mà trong sổ có cả Quân-đội (管隊) Cai-đội (該隊), tham-mưu (參謀) 11 vị là những chức phận thuộc hàng Tá-tốt (佐侍) thiết tưởng bắt tất phải bày đặt danh-vị như trước.

Còn những vị không tra cứu vào đâu cho biết đích xác, cộng được 154 vị. Trong sổ này có 11 vị vào hàng văn-võ phẩm-trật cao từ Tham-tri (參知) Chương-cơ (掌奇) trở lên tuy chưa tường tra được tên nhưng đã cứu xét ra được họ, thì xin chiếu thứ bậc chia đặt bài vị cùng liệt vào hàng danh-biến, để chức hàm rồi đến họ đệm theo chữ « Phủ-quân » (府君) tùy theo thứ-tự liệt thờ ở những gian Tả I, Hữu I, Tả II, Hữu II.

Ngoài ra những vị tuy vào hàng phẩm-trật cao mà tên họ không biết cùng những vị Quân-vệ (管衛), Cai-cơ (該奇) trở

xuống mà tên, họ không biết rõ ràng, tất cả là 143 vị, thì bắt tất phải liệt theo danh-thứ, nên ghép cùng với những vị Quân-đội, Cai-đội, Tham-mưu nói ở khoản trên, hợp cộng lại là 154 vị. Ở đây xin lượng cho đặt 8 bài vị mà 2 bài vị cùng đề: « Cổ Công-Thần chư Đại-viên chi-linh 故功臣諸大員之靈 » (TÔN LINH CÁC ĐẠI-VIÊN CÔNG-THẦN XƯA) thờ ở những gian Tả III, gian Hữu III. Lại xin đem 6 bài-vị cũ thờ các vị Công-thần hai ban văn-võ mà cải ra là « Cổ Công-Thần chư Tỳ-Tá chi-linh 故功臣諸禔佐之靈 » (TÔN LINH CÁC TỠ-TÁ CỦA CHƯ CÔNG-THẦN XƯA) thờ ở những gian 1, 2, 3 hai bên giải võ đông và tây. Còn những gian 4, 5 trong hai giải võ nguyên đặt 4 bài vị những sĩ tốt trận vong xưa, xin đều theo như cũ mà thờ. Về các khoản Lễ-phẩm (禮品) Tự-khi (祀器) thì xin chuyên biện theo lệ cũ.



KÊ KHAI

GIAN CHÍNH GIỮA

Một hương án đặt 17 bài vị.

1.— Tá-vận Tôn-thần, Tôn-nhân-phủ Tôn-nhân-lệnh, thụ Trung-hoài (忠懷), phong An-biên Quận-vương (安邊郡王)

TÔN-THẮT-MÂN (宗室旻)

2.— Tá-vận Tôn-thần, Tôn-nhân-phủ Tả-tôn-chánh, Đặc-tiến Tráng-vũ Đại-tướng-quân, Tả-quân Đò-đốc Phủ-chưởng Phủ-sự, thụ Tĩnh-hiền (靜憲) phong An-tây-công (安西公)

TÔN-THẮT-HUY (宗室暉)

3.— Tá-vận Công-thần, Đặc-tiến Tráng-vũ Đại-Tướng-quân
Đề Hậu-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự, Thái-sư thụ
Trung-Liệt (忠烈) phong Hoài-Quốc-Công (懷國公)

VÕ-TÔN-TÁNH (武宗性)

4.— Đặc-tiến Tráng-vũ Đại-Tướng-quân, Tiền-quân Đô-
thống-phủ Chương-phủ-sự, Thái-bảo, Quy-quốc-Công (歸國公)
thụ Trung-Mẫn (忠敏)

TỔNG-PHÚC-KHUÔNG (宋福匡)

5.— Tá-vận Tôn-thần, Tôn-nbàn-phủ Tả Tôn-chánh, Đặc-
tiến Tráng-vũ Đại-Tướng-quân, Tiền-quân Đô-thống-phủ
Chương-phủ-sự, thụ Túc-Vũ (肅武), phong Lạng-giang Quận-
Công (諒江郡公)

TÔN-THẮT-HỘI (宗室會)

6.— Tá-vận Công-thần, Đặc-tiến Vinh-lộc Đại-phu, Hiệp-
biện Đại-học-sĩ, Thiếu-sư kiêm Thái-tử Thái-sư, thụ Trung-Mẫn
(忠愍) phong Ninh-Hòa Quận-công (寧和郡公)

NGÔ-TÙNG-CHÂU (吳從周)

7.— Tá-vận Công-thần, Đặc-tiến Tráng-vũ Tướng-quân,
Tả-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự Thái-bảo, thụ Tráng-
Liệt (壯烈) phong Lâm-thao Quận-công (臨洮郡公)

CHÂU-VĂN-TIỆP (朱文接)

8.— Tá-vận Công-thần, Đặc-tiến Tráng-vũ Đại-tướng-
quân, Trung-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự, Thái-bảo thụ
Chiêu-vũ (昭武), phong Đoan-Hùng Quận-Công (端雄郡公)

NGUYỄN-VĂN-TRƯƠNG (阮文張)

9.— Tá-vận Công-thần, Đặc-tiến Tráng-vũ Tướng-quân Thủy-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự, Thái-bảo thụ Tráng Túc, (壯肅) phong Bình-giang Quận-Công (平江郡公)

VÕ-DI-NGUY (武彝翁)

10.— Tá-vận Công-thần, Đặc-tiến Tráng-vũ Tướng-quân Hữu-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự, Thái-phó thụ Hiến Tĩnh (憲靜), phong Tiên-hưng Quận-Công (先興郡公)

PHẠM-VĂN-NHÂN (范文仁)

11.— Tá-vận Công-thần, Đặc-Tiến Tráng-vũ Tướng-quân Hữu-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự, Thái-phó, thụ Hoàn-dũng (煥勇), phong Khoái-châu Quận-công (快州郡公)

NGUYỄN-ĐỨC-XUYÊN (阮德川)

12.— Tá-vận Công-thần, Đặc-Tiến Tráng-vũ Tướng-quân Tiền-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự, Thái-phó, thụ Chiêu-nghị (昭毅), phong Kiến-xương Quận-Công (建昌郡公)

NGUYỄN-HOÀNG-ĐỨC (阮常德)

13.— Tá-vận Công-thần, Đặc-tiến Tráng-vũ Tướng-quân Hữu-quân Đô-thống-phủ Chương-phủ-sự, Thái-bảo, thụ Mục-hiến (穆憲) phong Kinh-môn Quận-công (荆門郡公)

NGUYỄN-VĂN-NHÂN (阮文仁)

14.— Tá-vận Công-thần, Vinh-Lặc Đại-phu, Hiệp-biệt Đại-học-sĩ, Thiệu-sư, kiêm Thái-tử Thái-sư, thụ Văn-Cung (文恭) phong Tuấn-Nghĩa Quận-công (遵義郡公)

TỔNG-PHÚC-KHÊ (宋福溪)

15.— Tá-vận Công-thần, Tráng-vũ Tướng-quân, Tiền-phong doanh Đô-thống, Thiếu-phó, thụy Tương-liệt (襄烈) phong Phụ-dực-hầu (附翼侯)

ĐỖ-VĂN-HỰU (杜文佑)

16.— Tá-vận Công-thần, Tráng-vũ Tướng-quân, Tiền-phong-doanh Đô-thống, Thiếu-bảo thụy Tương-tráng (襄壯) phong Duy-Tiên-hầu (維先侯)

NGUYỄN-VĂN-MẪN (阮文敏)

17.— Tá-vận Công-thần, Tráng-vũ Tướng-quân, Thần-sách-quân Hậu-doanh Đô-thống, Thiếu-bảo, thụy Cung-cẩn (恭謹) phong Vĩnh-lại-hầu (永賴侯)

MAI-ĐỨC-NGHỊ (裒德議)



GIAN TÀ I.

Đặt một hương-án thiết 17 bài-vị.

1.— Dực-vận Công-thần, Ngoại-hữu Chương-doanh, Lĩnh-Đại-tử-nông, tặg Hữu-quân Đô-đốc-phủ Chương-phủ-sự, thụy Trung-túc (忠肅)

TÔN-THẤT-DỤ (宗室裕)

2.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Thị-Trung-dô Thống-chế tặg Thiếu-bảo, thụy Trung-Kính (忠敬)

NGUYỄN-VĂN-KHIÊM (阮文謙)

3.— Suy-trung Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Chương-

doanh tặg Thiệu-bảo, thụy Trung-Chất (忠質)

NGUYỄN-ĐÌNH-ĐẮC (阮廷得)

4.— Dực-vận Công-thần, Ngoại-tả Chương-doanh, tặg Hữu-Quân Đồ-độc-phủ Chương-phủ-sự, thụy Trung-túc (忠肅)

CHU-PHỦ-QUÂN (朱府君)

5.— Tả-lý Công-thần, Hộ-bộ tặg Tham-chính, thụy Mẫn-Trực (敏直)

TRẦN-PHÚC-GIAI (陳福佳)

6.— Tả-lý Công-thần Hộ-bộ tặg Tham-chính, thụy Cẩn-bậu (謹厚)

TRƯƠNG-ĐỨC-KHOAN (張德寬)

7.— Tả-lý Công-thần, Binh-bộ tặg Tham-chính, thụy Cẩn-Hậu (謹厚)

NGUYỄN-ĐỨC-THẬN (阮德慎)

8.— Tả-lý Công-thần, Tả-quân Phó-tướng tặg Chương-doanh thụy Trung-Kinh (忠貞)

VŨ-VĂN-LANG (武文諒)

9.— Minh-nghĩa Công-thần, Tiền-quân Phó-tướng, tặg Chương-doanh, thụy UY-DŨNG (威勇)

NGUYỄN-VĂN-HUỆ (阮文惠)

10.— Tả-lý Công-thần, Tả-quân Phó-tướng, tặg Chương-doanh, thụy UY-DŨNG (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THU (阮文書)

11.— Minh-nghĩa Công-thần, Hậu-quân-doanh Phó-tướng,
tặng Chương-doanh, thụy « TRUNG-DŨNG » (忠勇)

NGUYỄN-VĂN-THÀNH (阮文誠)

12.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Chương-cơ,
tặng Chương-doanh, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-PHỦ-QUÂN (黃府君)

13.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Chương-cơ,
Quân-tiền chi Hiệu-Úy, tặng Chương-doanh, thụy TRUNG-
DŨNG (忠勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐẮC (阮文得)

14.— Minh-nghĩa Công-thần, Thần-Sách-quân Trung-
doanh, Trung-vũ-vệ Chánh-vệ-úy, tặng Chương-doanh, thụy
« TRUNG-DŨNG » (忠勇)

TRẦN-VĂN-XUNG (陳文衡)

15.— Tá-trị Công-thần Lê-bộ thụy Trung-cần (忠勤)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

16.— Tĩnh-nạn Công-thần, hành Lê-bộ-sự, tặng Lê-bộ
Thượng-thư thụy MÃN-TRỰC (敏直)

NGUYỄN-HỒNG-ĐIỀN (阮洪典)

17.— Minh-nghĩa Công-thần, Thần-sách-quân Hậu-doanh-
Phó Đô-thống-chế, tạm Quân Tiên-phong-doanh, Khâm-sai Thống-
binh Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TÔN-THỌ-TUYÊN (尊壽宣)

GIAN HỮU I

Đặt một án thờ 17 vị.

1.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Chương Trung-doanh Đô-thống-chế, tặg Thiệu-bảo thụy Trung-Liệt (忠烈), phong Ninh-giang Quận-công (寧江郡公)

TỔNG-VIỆT-PHÚC (宋曰福)

2.— Dực-vận Dương-vũ Công-thần, Khâm-sai Chương-doanh tặg Thiệu-bảo, thụy TRUNG-THUẬN (忠順)

HỒ-VĂN-LÂN (胡文麟)

3.— Tá-trị Công-thần, Lễ-bộ kiêm Đốc-học tặg Thiệu-phó, thụy TRUNG-CẦN (忠勤)

NGUYỄN-THÁI-NGUYÊN (阮太原)

4.— Dực-vận Công-thần, Quân-Trung-thủy-doanh, Khâm-sai Thống-chế, tặg Chương-doanh, thụy TRUNG-LIỆT (忠烈)

TỔNG-PHÚC-CHÂU (宋福珠)

5.— Tá-trị Công-thần, Hộ-bộ tặg Tham-chính, thụy PHÁC-TRỰC (僕直)

PHAN-THIÊN-TẠO (潘千造)

6.— Tá-lý Công-thần, Lại-bộ tặg Tham-chính, thụy Cẩn-Hậu (謹厚)

NGUYỄN-PHÚC-TRÍ (阮福智)

7.— Tá-trị Công-thần, Binh-bộ kiêm Hộ-bộ trưởng Đà-sự

tặng Tham-chính, thụy « MÃN-TRỰC » (敏直)

PHẠM-NGỌC-THẬN (范玉慎)

8.— Tá-lý Công-thần, Tiền-quân Phó-tướng, tặng Chương-doanh thụy TRUNG-NGHĨA (忠義)

NGUYỄN-VĂN-THU (阮文書)

9.— Dực-vận Công-thần, Nội Thủy Chương-cơ kiêm Công-hộ cai-nội mã, Cai-tào-vụ, tặng Chương-doanh, thụy TRUNG-TÚC (忠肅)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

10.— Dực-vận Công-thần, Chấn-vũ-quân Phó tướng, Khâm-sai Chương-cơ, tặng Chương-doanh, thụy TRUNG-DŨNG (忠勇)

NGUYỄN-VĂN-LỢI (阮文利)

11.— Minh-nghĩa Công-thần, Hậu-quân-doanh Khâm-sai Phó-tướng tặng Chương-doanh, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TRẦN-CÔNG-ĐỀ (陳公提)

12.— Minh-nghĩa Công-thần, Chương-cơ, Thần-vũ-vệ chính-vệ-úy tặng Chương-doanh, thụy TRUNG-DŨNG (忠勇)

NGUYỄN-VĂN-KỶ (阮文紀)

13.— Minh-nghĩa Công-thần, Thần-Sách-quân Trung-doanh Dũng-vũ-vệ Chính-vệ-úy, tặng Chương-doanh thụy TRUNG-DŨNG (忠勇)

TRƯƠNG-VĂN-HOÀNG (張文晃)

14.— Dương-vũ Công-thần, Ưng-nghĩa-đạo; Khâm-sai
Thống-binh Cai-cơ, tặng Chương-doanh, thụy TRUNG-LIỆT
(忠烈)

NGUYỄN-TIẾN-HUYÊN (阮進暄)

15.— Đoan-nhã Công-thần Lại-bộ Tham-tri, tặng Lại-bộ,
thụy Mẫn-Trực (敏直)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

16.— Minh-nghĩa Công-thần, Hộ-bộ tả Tham-tri, tặng Hộ-
bộ, thụy Mẫn-TRỰC (敏直)

NGUYỄN-VĂN-MỸ (阮文美)

17.— Minh-nghĩa Công-thần, Tiền-quân Khâm-sai Chương-
cơ tặng Thị-Nội Thống-chế, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-DUNG (阮文榮)



GIAN TẢ II

Đặt một hương-án, bày 2 danh biển (gồm 31 vị).

1.— Tá-lý Công-thần, Khâm-sai Tham-tán tặng Tham-
Khâm, thụy Mẫn-TRỰC (敏直)

TRẦN-VĂN-THỨC (陳文識)

2.— Dục-vận Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Tổng-nhung
Chương-cơ, Quân Tiền-Quân đạo, điều Bát-bộ binh Tướng-sĩ,
thụy TRUNG-NGHỊ (忠毅)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

3.— Tá-trị Công-thần, Lễ-bộ Tham-trì, thụy Mẫn-Trực :
(敏直)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

4.— Tá-trị Công-thần, Lễ-bộ Tham-trì, thụy Mẫn-TRỰC
(敏直)

TRẦN-PHỦ-QUÂN (陳府君)

5.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Tổng-nhung Cai-cơ, hành Biền-hòa Doanh Lưu-Thú-sự tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TÔN-THẮT-XUYỀN (宗室湍)

6.— Dực-vận Công-thần, Lưu-thú, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐĂNG-CHIÊU (阮登昭)

7.— Minh-ngĩa Công-thần, Thần-Sách-quân Ban-trực Tuyển-phong Tiền-vệ Chính-vệ-úy, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-HỰU (阮文祐)

8.— Minh-ngĩa Công-thần, Thần-Sách-quân Hậu-doanh, Nội-dực-vệ Chánh-vệ-úy, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG »
(威勇)

NGUYỄN-VĂN-HIÊN (阮文軒)

9.— Minh-ngĩa Công-thần, Thần-sách-Quân Công-vũ-vệ Phó-vệ-úy tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-VĂN-TÚ (黃文賜)

10.— Minh-nghĩa Công-thần, Thần-sách-quản Trung-doaanh Ban trực-hữu-vệ Phó-vệ-úy, tặg Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐĂNG (阮文登)

11.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ tặg Chương-cơ thụy « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-TIẾN-CẢNH (黃進景)

12.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, Quân-Tiểu-sai-đội, tặg Chương-cơ, thụy Cương-ngị (剛毅)

TỔNG-PHÚC-TÔN (阮福琮)

13.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, Quân-Tiểu-Sai-Đội, Tri-tượng-chính, Cai-trưởng Đà-sự tặg Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TRƯƠNG-PHÚC-LUẬT (張福律)

14.— Minh-nghĩa Công-thần, Thượng-đạo, Khâm-sai Cai-cơ tặg Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-ĐÌNH-LAN (阮廷蘭)

15.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặg Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

BÙI-VĂN-ĐIỀN (裴文典)

16.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, tặg Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-VÂN (阮文雲)

(16 vị kể trên hợp đề một biển).

1.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, quản Tiên-phong Tả-vệ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-LÝ (阮文理)

2.— Minh-nghĩa Công-thần, quản Hậu-Thủy-doanh, Khâm-sai Thống-nhung Cai-cơ Bảo-hộ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-NHÀN (阮文閣)

3.— Minh-nghĩa Công-thần, Thanh-châu-đạo, Khâm-sai Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-DUỆ (阮文審)

4.— Minh-nghĩa Công-thần, Tiền-quân, Khâm-sai Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TRƯƠNG-VĂN-QUẬN (張文郡)

5.— Dực-vận Công-thần, quản-Trung Thủy-doanh, Khâm-sai Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-UY (阮文威)

6.— Dương-vũ Công-thần, Phó quản Tiền Thủy-doanh, Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-VĂN-ĐỊNH (黃文定)

7.— Minh-nghĩa Công-thần, Hậu-quân-doanh, Khâm-sai Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-UY (阮文威)

8.— Tá-trị Công-thần, Phiên-trấn doanh Cai-bạ, thụ Mãn-Trực (敏 尹)

NGUYỄN-VĂN-THIỆM (阮文聘)

9.— Dương-vũ Công-thần, Thần Sách-quân Tuyển-phong Tả-vệ Phó-vệ-uy, thụ « UY-DŨNG » (威 勇)

LÊ-VĂN-KỶ (黎文琦)

10.— Dương-vũ Công-thần, Thống-binh Cai-cơ tằng Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-VĂN-CHÍNH (阮文政)

11.— Dương-vũ Công-thần, Hậu-chi Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-VĂN-CHẤT (阮文質)

12.— Dương-vũ Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威 勇)

PHÙNG-MINH-MINH (馮明明)

13.— Dương-vũ Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-VĂN-TƯỜNG (阮文祥)

14.— Dương-vũ Công-thần, Tổng-Nhung Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-CÔNG-ĐĂNG (阮公暎)

15.— Dương-vũ Công-thần, Cựu Tả-quân Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威 勇)

NGUYỄN-VĂN-THANH (阮文清)

(15 vị kể trên hợp đề một biển).

GIAN HỮU II

Đặt một án thiết hai danh biển gồm 3 vị.

1.— Minh-nghĩa Công-thần, Thần-Sách-quân, Tiền-du-dồn Minh-uy-vệ Vệ-úy, tặng Phó Đô Thống-chế, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

LÊ-VĂN-TỰ (黎文緒)

2.— Tá-trị Công-thần, Hộ Bộ Tham-trì, thụy Mẫn-Trực (敏直)

NGUYỄN-PHỦ-QUÂN (阮府君)

3.— Đoan-nhã Công-thần, Binh-bộ Tham-trì, thụy Đôn-Hậu (敦厚)

TRẦN-PHỦ-QUÂN (陳府君)

4.— Tá-trị Công-thần, Công-bộ Tham-trì, thụy Mẫn-Trực (敏直)

TRẦN-PHỦ-QUÂN (陳府君)

5.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai, Quản Tiền-phong-doanh Nha-Trang thành Hành-án trấn, Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-TÍNH (阮文性)

6.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai Tổng-nhung Cai-cơ, hành Trấn-biên-doanh Lưu-thú-sự, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

VŨ-TIẾN-ĐÀU (武進斗)

7.— Minh-nghĩa Công-thần, Thần-sách-quân Tuyển-phong Hậu-vệ Chánh-vệ-úy, Khâm-sai Tổng-nhung Cai-cơ, tặng

Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

ĐOÀN-CẢNH-CU (段景綏)

8.— Minh-nghia Công-thần, Thần-sách-quán Trung doanh Ủy-vũ-vệ Chánh-vệ-ủy, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

HOÀNG-PHÚC-BẢO (黃福寶)

9.— Minh-nghia Công-thần, Thần-sách-quán Công vũ-vệ Ủy, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-PHƯƠNG (阮文鳳)

10.— Minh-nghia Công-thần, Hậu-quân-doanh Nghị-vũ-vệ Chánh-vệ-ủy, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-CÔNG-GIAO (阮公文)

11.— Minh-nghia Công-thần, Hậu-quân-doanh, Nhuệ-phong vệ Phó-vệ-ủy, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

MAI-VĂN-HƯƠNG (枚文香)

12.— Dục-vận Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, Chánh Giám-thành-hầu tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

TÔ-VĂN-ĐOÀI (蘇文兌)

13.— Minh-nghia Công-thần, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, quản Long-diện Thị-vệ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-LIỆM (阮文廉)

14.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-DUNG (阮文容)

15.— Minh-nghĩa Công-thần, Tả-thủy-doanh, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-HỮU-NGHỊ (阮有議)

16.— Dực-vận Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, Xuất Tả-binh-đội tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐỊNH (阮文定)

(16 vị kể trên hợp đề một biển).

1.— Minh-nghĩa Công-thần, Tiền-thủy-doanh Chính-tiền-chi, Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-CÀM (阮文錦)

2.— Minh-nghĩa Công-thần, Tiền-thủy-doanh chính-tiền-chi, Khâm-sai Cai-cơ, Quân Cần-giờ, Vung-Tàu, Đồng-Tranh Tam-Đạo tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THÁI (阮文泰)

3.— Dương-vũ Công-thần, Hậu-quân Phó-hữu-chi Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-CÀN (阮文瑾)

4.— Minh-nghĩa Công-thần, Hậu-quân-doanh, Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-PHÚC-THÀNH (阮福誠)

5.— Minh-nghĩa Công-thần, Tả-doanh Diêu-vũ-vệ, Khâm-sai thuộc-nội Cai-cơ, tặng chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

TRƯƠNG-VĂN-BÌNH (張文秉)

6.— Minh-nghĩa Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH (阮文定)

7.— Minh-nghĩa Công-thần, Tả-quân-doanh Tả-chi Phó-Trưởng-chi, Khâm-sai Cai-cơ, tặng Chương-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-XUÂN (阮文春)

8.— Tá-trị Công-thần, Khâm-sai Tham-mưu, hành Trấn-biên doanh ký lục, thụ MÃN-TRỰC (敏直)

NGUYỄN-VĂN-HIẾN (阮文憲)

9.— Dương-vũ Công-thần, Kiên-uy-vệ Phó-vệ-úy, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

MAI-VĂN-THÀNH (北文誠)

10.— Dương-vũ Công-thần, Trung-thủy-doanh Chính-tiền-chi, Quản Thanh-châu-đạo, Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

CÙ-VĂN-LIỆM (喬文廉)

11.— Dương-vũ Công-thần, Khâm-sai Cai-cơ, thụ « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-THIỀN (阮文禪)

12.— Dương-vũ Công-thần, Chính-doanh, Khâm-sai Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

LÊ-VĂN-LUẬT (黎文律)

13.— Dương-vũ Công-thần, Trung-quân-doanh Tiền-bi, Khâm-sai Thống-binh Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-BIỆN (阮文辨)

14.— Dương-vũ Công-thần, Chính-tào Cai-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-DUNG (阮文容)

15.— Minh-ngĩa Công-thần, Khâm-sai Thống-nhung Cai-cơ, Quân Đông-khẩu-đạo tặng Chương-cơ, thụy « UY-DŨNG » (威勇)

NGUYỄN-VĂN-NGHIÊM (阮文嚴)

(15 vị kể trên hợp đề một biển).



GIAN TẢ III

Đặt một hương-án thờ chung một bài-vị đề : « CỐ CÔNG-THẦN CHƯ ĐẠI-VIÊN CHI-LINH » (故功臣諸大員之靈) (Tôn linh các Đại-viên các Công-thần xưa).



GIAN HỮU III

Đặt một án thờ chung một bài-vị đề : « CỐ CÔNG-THẦN CHƯ ĐẠI-VIÊN CHI LINH » (故功臣諸大員之靈).

Những gian 1, 2, 3, giải-vũ Đông, mỗi gian một án, đều thiếp chung một bài-vị đề :

« CỐ CÔNG-THẦN CHƯ TỖ-TÁ CHI LINH :

(此 祠 巨 節 經 佳 之 靈).

Giải-vũ Tây 5 án, cũng đều như giải-vũ Đông vậy.

NIÊN-HIỆU MINH-MẠNG THỨ 19 ngày 10 tháng 12.

Ba bản tên trên đều được Thánh-Thượng châu phê :

« Sẽ xuống chỉ — Khâm-thủ »



PHỤ-LỤC VỀ THỀ-LỆ THI VÕ

Bộ Binh chúng tôi :

Cần tâu thể-lệ thi võ cùng các duyên do thỉnh-cầu, kính bày đầy đủ dâng lên, ngửa trông lượng Thánh xét soi.

Trộm nghĩ : điều cần để trị nước là ở việc văn và việc võ. Cho nên từ xưa việc kén người văn, võ hai ngành, chẳng bao giờ là chẳng lưu tâm đến việc chọn tài mà dùng vậy.

Quốc-Triều ta, trước đã từng mở ra Nho-khoa thi Hương, thi Hội để tuyển kẻ văn-học.

Đến năm Minh-Mạng thứ 7 (1) đã có một kiến-ng nghị về việc thi võ. Chúng tôi kính phụng Thánh-Dụ chờ đợi cử-hành. Rồi từ khoảng năm thứ 15 (2) đến 18 (3), Bộ chúng tôi tiết-thứ đem các điều-khoản về diễn-tập, khảo thí võ-ng nghệ nghị tâu. Kính phụng được phê-chuẩn. Duy công-việc mới khởi đầu, sự rèn-luyện nhân-tài hầy còn nông-hẹp, trần-trờ bấy lâu vẫn chưa cử-hành, bởi vì còn phải đợi chờ vậy.

(1) — 1826

(2) — 1834

(3) — 1837

Nay kính vâng Sắc-chỉ ban xuống cho Bộ chúng tôi : « Tham-chước nghị-luận và thi-hành . . . mọi lễ — Khâm thử », Chúng tôi kính cẩn tuân theo. Ngừa trông đực Kim-thượng đốc lòng sùng trị, rộng mở tiền qui, khiến cho việc võ-giáo sống đôi cùng văn-giáo, do đó mà thâu nạp được nhiều nhân-tài để ứng dụng cho Quốc-gia.

Chúng tôi trộm nghĩ : Võ cũng như văn, phải nên thời thường diễn-tập và huấn-luyện cho có phương-pháp. Lại nên lập khóa học-tập và khuyến-khiến cho có đường lối rồi sau mới mở khoa thi võ để khảo xét đại thể. Như thế người người đều nghĩ đến gắng gỏi mà triệt để thi thử, mà việc thâu-dụng nhân-tài mới có hiệu quả tốt.

Nay Bộ chúng tôi cẩn phụng tra xét các định-ng nghị trước sau trong khoảng năm Minh-Mạng cùng đem ra châm-chước nghị-luận thi-hành các khoản.



K Ê K H A I

PHƯƠNG-PHÁP DIỄN TẬP NGÀY THƯỜNG

Phụng chiếu năm Minh-Mạng thứ XV Bộ chúng tôi lập nghị tấu trong có một khoản rằng : « Những địa phương, từ Quảng-Bình (廣平以南) trở vào Nam, xin do các vị Tổng-dốc, Tuần-phủ, Bỏ chính, Ân-sát (督撫布按) sở tại thông sức trong hạt ai có tài nghệ trội giỏi muốn do lường võ xuất thân thì trước nhất tập cử tạ, rồi đến những bài múa dao, múa thương, dẫu còn, dùng lễ

chấn, múa gậy v. v. . . , đều được sắm sửa vũ khí để thời thường luyện tập. Về những sách võ-kinh cần được thấu đáo. Ai đã luyện tập những môn gươm, dao, lá chắn, còn quyền v. v. . . thật tinh thực rồi thì cho đến bản tỉnh tường trình để Thượng-ty (上司) nơi đó xét nghiệm chứng minh, đăng ký họ tên vào sổ mà cấp cho súng, đạn được để tới trường bắn diễn tập phép bắn.

Lại đến năm Minh-Mạng thứ XVIII, Bộ chúng tôi lập nghị tấu lên có một khoản rằng : « Từ kinh trực trở vào Nam không cứ là thứ lính ngạch gì, từ hàng suất-đội (率隊) trở lên, đã có chức-vụ riêng, còn Đội-trưởng (隊長) cho đến binh lính (兵丁) và thường dân hễ có sức mạnh và muốn do đường võ cử tiến thân đều cho phép luyện tập trong những lúc rảnh rang công vụ « Các lễ ».

Nay xin chiếu theo lập nghị đó thi hành. Phàm những quân dân từ Quảng-Bình trở vào Nam đều do viên Thống-quân Thượng-ty (統管上司) địa phương thông sức cho dân biết ai muốn xin thi võ cần phải dự tập võ-nghe. Trước hết phải tập cử tạ, hoặc hai tay cất nổi 100 cân trở lên bắt đầu đi 5 trượng, dần dà đến 20 trượng, hoặc một tay cất nổi 100 cân trở lên bắt đầu đi từ 10 trượng, rồi đến 40 trượng, khiến cho mọi người nuôi lấy sức lực. Thứ đến tập những phép đấu dao lá chắn (dùng một miếng gỗ chẻ ra) đấu côn, đấu quyền. Cho tự chế tạo lấy đồ dùng. Theo đúng phương-pháp luyện tập sao cho được tinh thực. Còn về khoản tập bắn súng thì quân nhân phải theo đúng chương trình thao diễn, nhân dân thì cho đến bản tỉnh tường trình diễn tập theo phương-pháp. Các địa phương đều nên mở trường đua võ và dự bị dụng cụ sẵn sàng đầy

đủ, quân nhân thuộc hàng Quân-vệ, Quân-cơ (管衛營奇) hay suất-đội (率隊) đã am thuộc võ-ngệ thì một người ra giữ việc khảo-thi. Phàm dân có ai muốn tới trường đua võ diễn tập thì do viên quản-đốc sẵn sóc, huấn-luyện. Ba ngày 1 lần luân chuyển thao diễn, những môn : cử tạ, đấu côn quyền, dao lá chắn và bắn súng. (Những ngày mồng 2, 12, 22 tập cử tạ ; những ngày mồng 5, 15, 25 diễn côn quyền, dao, lá chắn ; những ngày mồng 8, 18, 28 diễn tập bắn súng). (Những ngày tập ấy nếu trùng ngày giới nghiêm thì cho thao diễn vào hôm trước hay hôm sau). Có ai muốn học sách Vũ-kinh thì hoặc tự học lấy, hoặc do các viên giáo-huấn giảng cho. Văn-lý cần được thông hiểu mà viên Thống-quân Thượng-ty phải thời thường đôn đốc khiến cho mau được thành tài để kịp thời ứng cử.

Từ Hà-Tĩnh trở ra Bắc có khoản nói về việc nên cho nhân dân giảng tập võ nghệ thì xin đợi sau này có bản lập nghị riêng. Duy về quân nhân nào đã từng thao luyện và đã từng trải chiến trận lâu ngày. Nếu có tài, có sức mạnh, tình nguyện do võ cử xuất thân thì cũng đều nhất loạt cho họ được học tập để đợi ứng thí.

PHƯƠNG PHÁP KHẢO HẠCH HÀNG NĂM

Phụng chiếu năm Minh-Mạng thứ VII, Bộ chúng tôi đã có tấu nghị về phương pháp mở khóa học để giáo dưỡng binh-sĩ.

Hàng năm xin lấy 2 tháng trọng-xuân và trọng-thu làm kỳ hạn khảo khóa, mỗi kỳ 4 ngày :

— Ngày thứ nhất : khảo về những nghề cung, dao, côn, quyền, kiếm, lá chắn và đao mác ;

- Ngày thứ hai : khảo bắn súng ;
- Ngày thứ ba : cử tạ ;
- Ngày thứ tư : hỏi về yếu chỉ vũ-kinh.

Thảy đều phân hạng làm 4 bậc : Ưu, Bình, Thứ, Liệt v. v. . .

Đề nghị này ban đầu tuy chưa thi hành, nhưng phương pháp khảo sát đã nêu lên được những điều đại khái.

Nay chúng tôi thiết nghĩ quân nhân trong lúc rảnh việc luyện tập võ nghệ đó là phận sự vậy. Vả lại đã có người cai quản họ đồn đốc họ rồi. Như thế bất tất phải hạn có khóa trình học-tập. Còn như nhân-dân tình-nguyện diễn tập, tưởng nên lập ra thời-khóa sát hạch, để cho có chỗ khác biệt mới đủ biểu-thị việc cố-lệ mà mở rộng đường tác thành. Xin cứ hàng năm định làm hai khóa Hạ và Đông, mỗi khóa 3 ngày :

- Ngày thứ nhất : khảo cử tạ ;
- Ngày thứ hai : khảo tập quyền, dao, lá chắn ;
- Ngày thứ ba : khảo tập bắn.

Mỗi khi tới khóa dạy thì do các Thượng-ty sở tại thông sức cho nhân-dân. Phàm ai đã có diễn tập võ-ng nghệ đều được ứng khóa. Rồi đốc-đồng mời thuộc-viên nào có am-hiểu võ-ng nghệ thì lấy điều công-bình mà giữ việc khảo-hạch phân-biệt Ưu, Bình, Thứ, Liệt bốn hạng. Người nào được dự ở hạng nào thì ghi luận vào sổ. Khi mãn khóa liền đem họn tính khẩu chia thành đẳng hạng :

— Người nào ba ngày đầu Ưu hoặc 2 Ưu 1 Bình, hoặc 2 Ưu 1 Thứ, đều xếp vào Ưu hạng ;

— Ba ngày đều Bình ; hoặc 1 Ưu, 1 Bình, 1 Thứ ; hoặc 1 Ưu, 2 Thứ, đều xếp vào Bình hạng ;

— 1 Bình, 2 Thứ ; hoặc 2 Ưu, 1 Liệt ; hoặc 3 Thứ đều xếp vào Thứ hạng.

— Kém nữa là Liệt hạng.

Những người dự hạng Ưu, hạng Bình được Thượng-ty nơi đó chuẩn phê cho miễn binh-dịch một năm ; hạng Thứ phê miễn nửa năm để được chuyên theo diễn tập. Danh-sách khảo khóa đóng lại thành tập sẽ do Bộ giữ để lưu-chiếu.

PHÉP KHẢO KHÓA

Ngày thứ nhất.— Khảo cử tạ như hai tay cử nổi 2 quả chì đầu nặng 100 cân, đi được 12 trượng, hay một tay cử nổi 1 quả cũng nặng 100 cân đi được 24 trượng trở lên đều là Ưu hạng ;

— Cử 2 tay đi được 8 trượng, hoặc cử 1 tay đi được 16 trượng trở lên đều là Bình hạng ;

— Còn cử 2 tay đi được 5 trượng hoặc 1 tay đi được 10 trượng trở lên đều là Thứ hạng.

— Kém nữa là Liệt hạng.

Ngày thứ hai.— Khảo môn còn quyền và đao bài.

— Như cả hai môn cùng diễn đúng phép là Ưu hạng ;

— Một môn đúng phép, một môn khá là Bình hạng ;

— Hai môn cùng trung bình là Thứ hạng ;

— Kém nữa là Liệt hạng.

Ngày thứ ba. — Khảo tập bắn : Bắn 6 phát cách xa đóa (ụ đất đắp làm bia) 22 trượng 5 thước làm mực độ.

— Trúng đích 1 phát, trúng vòng 1, vào đóa 4 ; hoặc trúng vào đích 1, vào đóa 5 ; hoặc trúng đích 3, vào đóa 3, thấy đều là Ưu hạng ;

— Trúng vòng 2, vào đóa 4 ; hoặc trúng vòng 1, vào đóa 5 ; hoặc trúng đích 1, trúng vòng 1, vào đóa 3, rút ra ngoài 1, thấy đều Bình hạng ;

— Trúng đích 1, vào đóa 3, ra ngoài 2 ; hoặc trúng vòng 2, vào đóa 3, ra ngoài 1 ; hoặc trúng vòng 1, vào đóa 4, ra ngoài 1, hoặc trúng vòng 2, vào đóa 2, ra ngoài 2, hoặc trúng đích 1, trúng vòng 3, ra ngoài 2, hoặc trúng đích 1, trúng vòng 1, vào đóa 1, ra ngoài 3, hoặc trúng vòng 4, ra ngoài 2 ; hoặc cả thấy 6 phát cùng vào đóa sát vòng ở trong hạng 30 phân ; đều là Thứ hạng ;

— Kém nữa là Liệt hạng.

THỂ LỆ MỞ KHOA KHẢO THI

Phụng chiếu năm Minh-Mạng thứ XVIII Bệ chúng tôi dâng sớ tâu trong có khoản xin mở khoa thi Hương vào những năm Dần, Tỵ, Thân, Hợi và mở khoa thi Hội vào những năm : Tý, Mão, Ngọ, Dậu.

Về khoa thi Hương (鄉試科)

— Kỳ đệ nhất : thi cử tạ ;

— Kỳ đệ nhị : thi còn, quyền và đao bài ;

— Kỳ đệ tam : thi bắn.

Ba kỳ đều trúng cách là võ Cử-nhân (武舉人).

Trúng hai kỳ là Võ Tú-Tài (武秀才).

Lúc xướng-danh những Võ Cử-nhân vào phúc hạch sẽ hỏi về Võ-kinh cùng vài bốn câu trong sách Tứ-Tử. Ai quán thông nghĩa sách thì lúc yết bảng được xếp tên ở hàng đầu.

Về khoa thi Hội :

Những môn thi trong ba kỳ cũng giống như thể thức thi Hương.

Ba kỳ đều trúng cả là Hội-thí trúng cách (會試中格) Ai kiêm thông chữ nghĩa thì được vào Điện-thí (殿試) còn ai chỉ biết võ-ngệ không thôi thì cho miễn Điện-thí.

Đợi khi Đình-đối xong, trong những quyển văn-thi, ai được đủ phân số sẽ được khâm ban (欽賜) Võ Tiến-Sĩ (武進士) còn ai không đủ phân số, sẽ cùng xếp với những người đã trúng Hội-thí mà cho miễn Đình-thí (廷試) thấy đều được kể là Võ-Phó-Bảng (武副榜) để phân rõ thứ bậc v. v. .

Lại đã phụng tra qui-chế thi Võ của nhà Thanh (bên Trung-Hoa) thì kỳ thi Hương định vào tháng 10 những năm Tý, Mão, Ngọ, Dậu, mà thi Hội thì vào tháng 9 những năm Sửu, Thìn, Vị, Tuất, còn Điện-thí mở vào tháng 10 năm sau. Như thế là vào lúc việc thi bên Văn-khoa đã hoàn tất và việc thi võ thứ tự trước sau phải khoảng vậy.

Lại tra cứu ở tập Thí-lục nhà Thanh (清試錄) cũng có cả Võ-sanh (武生) thuộc Dân-tịch (民籍) và người quyền võ-chức

Võ-giám-sinh (武監生) thuộc Kỳ-tịch (旗籍) cùng những người Mãn-châu Hán-tịch trước đã có lĩnh ngạch thôi giáp-mã (領牌馬). Như thế thì quân với dân đều đồng thời cùng ứng thí.

Nay xin tham chiếu đề nghị cho mở khóa thi Hương Võ-khoa vào những năm : Tý, Ngọ, Mão, Dậu và mở khóa thi Hội võ-khoa vào những năm : Sửu, Thìn, Vị, Tuất, sau khi việc thi Văn-khoa đã xong xuôi thì cử hành thi võ. Còn về Điện-thí cũng xin mở sau một tháng khóa thi Hội về khoa võ đã hoàn tất.

Hết thấy quân nhân các hạt ở ngoài Kinh-đô cùng là nhân dân từ Quảng-Bình trở vào Nam đều cho được dự kỳ thi Hương. Các cấp quân nhân, tới năm có thi Hương, ai tình nguyện ứng thí sẽ do viên Thống-quản Thượng-ty (統管上司) sát hạch qua xem nếu quả thực đã đầy đủ các môn trong ba trường (Tam-trường) (三場) võ nghệ thì cho nghỉ giả hạn 3 tháng trước kỳ thi để ôn tập. Còn như thể lệ thì xin y theo các điều khoản mà Bộ chúng tôi đã đề nghị vào năm Minh-Mạng thứ XVIII (1837).

HƯƠNG-THÍ (鄉試)

Kỳ đệ nhất : Thi cử tạ.

— Hai tay cử 2 quả chì mỗi quả nặng 110 cân (1) đi được ngoài 16 trượng hoặc 1 tay cử 1 quả cũng nặng 110 cân đi được 32 trượng trở lên đều là Ưu hạng ;

(1) — Vào khoảng 66 ki lô.

— Hai tay cử 2 quả đi được ngoài 12 trọng hoặc cử 1 quả đi được ngoài 24 trọng đều là Bình hạng ;

— Hai tay cử 2 quả đi được ngoài 8 trọng hoặc cử 1 quả đi được ngoài 19 trọng đều là Thứ hạng ;

— Kém nữa là Liệt hạng.

Kỳ đệ nhị : Thi còn, quyền và đao bài.

— Trong 2 môn được một xuất sắc, còn một đúng phép là Ưu hạng ;

— Hai môn cùng đúng phép là Bình hạng ;

— Một môn hợp thức, một môn tạm được là Thứ hạng ,

— Hai môn cùng không đúng phép hoặc 1 môn đúng phép mà một môn rất kém là Liệt hạng.

Kỳ đệ tam : Thi bắn 6 phát đúng cách đóa 22 trọng 5 thước.

— Trúng đích 2, trúng vòng 1, vào đóa 3 ; hoặc trúng đích 1, trúng vòng 2, vào đóa 3 ; hoặc trúng đích 2 vào đóa 4, hoặc trúng vòng 4, vào đóa 2, thấy đều Ưu hạng ;

— Trúng đích 1, trúng vòng 1, vào đóa 4, hoặc trúng đích 1, vào đóa 5, hoặc trúng vòng 3, vào đóa 3, thấy đều là Bình hạng ;

— Trúng vòng 2, vào đóa 4 ; hoặc trúng vòng 1, vào đóa 5 ; hoặc trúng đích 2, vào đóa 3, rút ra ngoài 1, hoặc trúng đích 1, trúng vòng 2 vào đóa 2, ra ngoài 1 ; hoặc trúng vòng 3, vào đóa 2, ra ngoài 1 ; hoặc trúng đích 1, trúng vòng 1, vào đóa 3, ra ngoài 1, thấy đều là Thứ hạng.

— 6 phát đều không phát nào trúng hoặc đích, hoặc vòng, mà trệch ra ngoài đóa đến 2, 3 phát trở ra ; hoặc trúng vào đóa và trệch ra ngoài ngang số, thấy đều là Liệt hạng.

HỘI THÍ (會試)

Kỳ đệ nhất : Thi cử tạ.

— Hai tay mỗi tay cử 1 quả chì nặng 120 cân đi được ngoài 20 trượng, một tay cử 1 quả cũng nặng 120 cân đi ngoài 40 trượng đều xếp hạng Ưu ;

— Song cử (1) như trên đi được ngoài 15 trượng, đơn cử (1) đi được ngoài 30 trượng, đều xếp hạng Bình ;

— Song cử đi được ngoài 10 trượng, đơn cử đi được ngoài 20 trượng được xếp hạng Thứ ;

— Kém nữa là hạng Liệt.

Kỳ đệ nhị : Thi côn quyền và đao bài.

— Hai môn đều xuất sắc là hạng Ưu ;

— Một môn xuất sắc, một môn đúng phép là hạng Bình ;

— Hai môn đều đúng phép là hạng Thứ ;

— Hai môn đều không đúng phép và chỉ một môn đúng phép là hạng Liệt.

Kỳ đệ tam ; Thi bắn 6 phát.

(1) — Hai tay cử hai quả tạ gọi là song cử, cử 1 quả gọi là đơn cử.

— Trúng đích 2, trúng vòng 2, vào đóa 2 ; hoặc trúng đích 1, trúng vòng 3, vào đóa 2, hoặc trúng đích 2, trúng vòng 1, vào đóa 3, như thế là Ưu hạng ;

— Trúng đích 1, trúng vòng 2, vào đóa 3 ; hoặc trúng đích 2, vào đóa 4 ; hoặc trúng vòng 4, vào đóa 2 ; hoặc trúng đích 1, trúng vòng 1, vào đóa 4, thấy đều là hạng Bình ;

— Trúng vòng 3, vào đóa 3 ; hoặc trúng vòng 2, vào đóa 4 ; hoặc trúng đích 1, vào đóa 5, thấy đều là hạng Thứ ;

— Trúng vòng 1, vào đóa 5, cũng như 6 phát không phát nào trúng đích vào vòng hoặc có trúng vòng, trúng đích mà ra ngoài đóa từ 1 phát trở ra đều là hạng Liệt.

ĐIỆN THÍ (殿試)

Đề tài thi : hỏi về Võ-kinh và ba bốn điều về nghĩa chính ở sách Tứ-Tử cùng những yếu điểm dùng binh của danh tướng các triều-đại, ba bốn điều, và về thời-vụ, hai ba điều, đại khái là bảy tám điều trở lên. Những thể-thức đó cũng tương tự như đề tài thi Tiến-sĩ hàng Văn suy ra mà làm. Chỉ cần trả lời mạch lạc, thông hiểu là được, bất tất phải câu nệ về cú pháp ra sao. Quyển văn làm được thông hoạt thể là đúng văn-lý được 10 phân điểm; còn thì tùy chức lượng cho từ 9 phân đến 1 phân. Nếu các bài cùng không hoạt cả thì không đủ 1 phân điểm.

Các điều khoản trên đây mà được phê chuẩn thì Bộ chúng tôi xin tâu lục tống đạt đến tận Nha-môn các hạt trong ngoài để sức rõ cho quân, dân sở thuộc nhất luật tuân theo.

Vả lại sang năm vừa đúng khoa kỳ, xin đến đầu Xuân cho các viên Thượng-ty phải xem xét quân nhân dưới quyền cũng như dân chúng các hạt từ Quảng-Bình trở vào Nam, kiểm soát lại kỹ càng hễ ai thực đã diễn tập đủ 3 trường võ-ngệ thì có thể ứng thí được. Hiện số xét là bao nhiêu tên, lập thành danh sách hạn trong ba tháng phải đệ tời Bộ.

Bộ chúng tôi sẽ tùy số người ứng thí xin mở ngay trường thi Hương-vù ở Thừa-Thiên, lập Phủ thi cùng trù liệu mọi việc cần-thiết. Chúng tôi án khoản tâu bày rõ rệt, kính chờ Thánh-chỉ chuẩn cho thi-hành.

Đến kỳ thi, phàm những người được dự-thí đều xin cho hợp thi cả ở trường Thừa-Thiên.

Sau này nhân tài thành tựu ngày sẽ thêm nhiều, số ứng thí tăng lên, những tỉnh nào đáng để cho mở khóa thi riêng thì chúng tôi lại xin phụng-ngợi việc đó sau.

Chúng tôi châm chước nghị bàn, đồng thời giải rõ các duyên do mà tâu góp lại kính tâu. Cúi đợi Thánh-chỉ.

CẦN TẤU

NIÊN HIỆU THIỆU TRI THỨ V,

ngày mồng 8 tháng 8 phụng đề.

Nguyên tháng trên, ngày 10, Nội-các chúng tôi là :
NGUYỄN-ĐỨC-CHÍNH (阮德政), NGUYỄN-CỬU-

TRƯỜNG (阮久長), NGUYỄN-TƯỜNG-VĨNH (阮祥永) TRƯƠNG-ĐĂNG-QUẾ (張登桂), NGUYỄN-TIẾN-HỘI, (阮進會).

Phụng chỉ :

« Thể lệ thi võ vào buổi đầu, trong tập này có xin : Từ tỉnh
 « Quảng-Nam trở vào Nam từ Đới-trưởng cho đến binh-sĩ đều
 « được ứng-thí cùng mọi cách thức thi cử đều tùy thuộc LÂM-
 « DUY-NGHĨA (林惟義) đã tham chúc, tạm gọi là thỏa hợp.
 « Duy còn khoản : từ Hà-Tĩnh trở ra Bắc, nhân dân cùng được
 « ứng-thí nhưng phải chờ nghị riêng sau sẽ liệu là chưa được rộng
 « rãi.

« Vả lại triều-đình mở khóa thi là để thu dụng được nhiều
 « nhân tài khiến khỏi bỏ sót. Vậy nay cho từ Hà-Tĩnh trở ra Bắc,
 « do các viên Thượng-ty địa phương thông sức cho dân thuộc hạt
 « để xét tìm những dân tằm vóc tráng kiện đã tập luyện, am hiểu võ
 « nghệ mà muốn tình nguyện ứng thí thì cho các địa-phương quan
 « sát hạch tâu rồi cấp giấy lai-kinh để Bộ phúc-hạch lại và cho vào
 « tỷ-thí với quân nhân để thu tập quân tài.

« Ngoài ra, chuẩn y nguyên-nghị, thi hành ».

Khâm-thủ



D Ụ

Nay cử Đình-thần và tòa Nội-các cùng quan địa phương đã được chọn phúc tâu phân minh với sự nhận đủ duyên do gây nên nhằm lỗi tâu trong ba đạo Sớ ấy, Trẫm đã tỏ tường cả.

Trẫm nghĩ rằng : Dù là một chính-sách hay là một hiệu-lệnh ban ra, ắt phải tự Triều-Đình làm trước. Triều-Đình ngay thẳng thì trăm quan chẳng giám chẳng thẳng ngay. Trăm quan ngay thẳng thì mọi công-nghiệp rõ ràng mà sẽ đem lại nền thịnh-trị. Xét nguyên-nhân tất phải có lý-do.

Trẫm đương độ tuổi trẻ, nổi nghiệp lớn. Phàm sự hay tuân hiến chế cũ, thường theo chương điển xưa. May được Cao-xanh ban phúc ; năm năm vui vẻ được mùa. Hạ dân một lòng quy phục : nhà nhà vâng tiếng đọc sách, tiếng hòa dân. Được thế, trước là nhờ trên cao có uy linh đức Hoàng-Khảo bên cạnh Thượng-Đế, âm-phù bảo hộ, sau là nhờ hàng công-khanh giúp đỡ : bên trong thời tỏ lòng rọi sáng, kính cẩn khuyên can, bên ngoài thời thuận thừa phép nước, khuyên-hóa lòng dân, do đó mà có được cái cảnh hòa dịu, yên vui như vậy, chứ Trẫm nào có tài năng gì ! Cứ nghiệm xem vết tích đã rồi, thì dân-cư yên-ổn, trộm cướp không còn, tựa hồ chẳng có sự gì đáng nói, nhưng bàn đến cái sự-cơ chưa lộ ra thì thấy quan-lại những trẻ, dân tâm nham-hiểm, lòng Trẫm càng canh cánh lo âu, cho nên ăn ngủ không yên, chắc là các khanh cũng đã biết rõ, nên cũng chia phần lo-nghĩ với Trẫm.

Trẫm lại nghe rằng : Quan sung sướng lắm thì dân khổn khổ, trên được lợi ích thì dưới phải thiệt thòi. Thực ra cũng bởi những kẻ múa văn, lộng phép, tạ sự làm càn ; hoặc nhân xử án thẩm hình, dụng tâm thay đổi cung keo để sách nhiễu hối-lộ ; hoặc nhân trách lính thúc lương, giả ý đốc sức mà dúng tay vào việc bớt xén ; hoặc biểu dãi ninh-nọt để mượn đường tiến thân ; hoặc bắt đóng góp

nặng nề, hết đường bóc-lột để làm nhu-dụng riêng cho mình. Xưa nay những mối tệ-doan kẻ không sao xiết !

Thứ nhì mà xem : tư thuở khai thiên lập địa, kể từ hạt gạo, sợi tơ, nếu không ở quân mà có, thì cũng ở dân mà ra vậy. Bao nhiêu tài-hóa đều là máu. mỡ con dân của Trăm cả.

Những kẻ nghèo khổ, lều tranh vách nát, đến ngay sự nhật dụng trong nhà, cũng hằng thiếu thốn rõ ràng, thì còn lấy đâu mà cung đốn quan nha, để khỏi phiền trách, dĩ chi tài cùng lực kiệt, trời-rạt bơ-vơ. Địa-phương quan thường tấu báo về, án-từ bề-hạ. Tuy Triều-đình đã tìm nhiều phương-pháp nghiêm cấm điều chỉnh, mà mười phần tệ những cũng không thể bỏ-cứu được một, hai.

Ồi !. Tâm địa con người sao mà tham lam, bèn mặt đến thế nhĩ ? Trăm rất lấy làm quái gờ mà cũng rất thương xót nữa. Cổ nhân có câu : « Gây được một mối lợi, không bằng trừ được một mối hại ; Thêm ra một việc không bằng giảm bớt đi một việc », Công vụ khẩn yếu nhất ngay nay chẳng gì bằng khoan hình, giảm chính, quan thanh, lại liêm ; ngô hầu có thể ngồi khoanh tay mà thiên-bạ cũng yên-ôn, thịnh-trị.

Trăm vạn quan niệm sáu xa rằng : giữ sự nghiệp đã thành không dễ, mà lo kế-thuật càng thấy khó khăn ; phải tu sửa điều ĐỨC, thi hành điều NHÂN ; yêu thương muôn dân, săn-sóc chính trị. Về phần các Khanh phải nên ; chém lo bản phận, theo đúng quan châm (1). Quan lớn giữ phép, quan nhỏ thanh-liêm, bỏ cái trệ, chất

(1) — Quan-châm : thanh-liêm, cần-thận, cần-mẫn, 3 đức tính của kẻ làm quan.

chồng tập quán ; Buổi sớm thức dậy, trời khuya mới nghỉ, bầy gắng lòng chăm-chỉ thận-cần. Chính hoa góp phần, trên có thể giúp Trâm vạch những điều còn sơ sót ; mưu lo tiền hóa ; dưới có thể khiến dân vui đời sống an-vui. Đó là điều rất mong mỏi của Trâm vậy.

Song le, mệnh mang bốn bể, ức triệu con dân, khó lòng nhất nhất hiểu cho thấu suốt, nên Trâm hạ chỉ giao cho quan Ngự-sử và Án-sát, bắt luận quan dân trong Triều, ngoài Nội, không tuân giữ phép công, mưu toan lợi lộc, xoay sở riêng tư, mà thám xét ra được thực tình, thì lập tức phải tham-bặc đích danh đem ra nghiêm-thẩm, mà chờ lệnh-chỉ trừng-phạt cho nghiêm phép nước.

Đến như việc hiến lễ ở Điện Long-An, các quan phải đến bồi bái, thế mà lại không đến kịp ! Trâm xét lời lễ bày tỏ tình tiết đáng lượng thương. Và đã biết tự vẫn tâm, hối lỗi, nên Trâm cũng gia ân khoan miễn cho cả.

Tuy các công-khanh tận tâm với chức nghiệp, phục-vụ siêng-năng cặm cụi, Trâm đây đều biết cả, Song le, muốn rằng : đã yên rồi, cần được yên hơn, đã gắng rồi còn mong gắng nữa. Cho nên lời huấn-dụ đình ninh như thế, chứ không phải là Trâm có ý bới lông tìm vết, bàn suông nói phiếm đầu. Vậy các khanh đều nên trịnh trọng tuân theo, không được sao lãng, nghe !

KHÂM THƯ

NIÊN HIỆU TỰ ĐỨC (嗣德元年) NĂM DẬU (1),

Ngày 2 tháng 6.

NGỰ BÚT

BẢNG KÊ SÁCH

Do Bộ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC xuất bản

Bán tại TRUNG-TÂM HỌC-LIỆU

240, Trần-bình-Trọng, Sài-gòn

Điện thoại : 24.142. 93.642

TIÊU-HỌC

- | | |
|--|------|
| — Tám chục trò chơi lành mạnh, <i>Nguyễn-văn-Chính</i> | 35\$ |
| — Chương-trình Tiêu-học | 35\$ |

TRUNG-HỌC

- | | |
|--|-------------|
| — Anh-ngữ đệ thất, <i>Nguyễn-đình-Hòa</i> | 40\$ |
| — Hán-văn giáo-khoa thư, đệ thất — đệ lục,
<i>Võ-như-Nguyên, Nguyễn-hồng-Giao</i> | 40\$ |
| — Anh-ngữ đệ lục, <i>Nguyễn-đình-Hòa</i> | 40\$ |
| — Hóa-học đệ tam, <i>Phạm-đình-Ái</i> | 25\$ |
| — Hóa-học đệ nhị, <i>Phạm-đình-Ái</i> | 35\$ |
| — Hóa-học đệ nhất, <i>Phạm-đình-Ái</i> | 40\$ |
| — Lượng-giác-học đệ nhất, <i>Nguyễn-xuân-Vinh</i> | 35\$ |
| — Thế-giới sử đệ nhất, <i>Tăng-xuân-An</i> | 45\$ |
| — Thượng-Chi văn tập, <i>Phạm-Quỳnh</i> | |
| Tập I | 35\$ |

Tập II	35\$
Tập III	35\$
Tập IV	35\$
Tập V	25\$
— Thúy-Kiều truyện tường chú (chữ nôm), Nguyễn-du	
Tập thượng	100\$
Tập hạ	80\$
— Văn-học Việt-Nam, Dương-quảng-Hàm	20\$
— Chương-trình Trung-học	20\$
— Văn-phạm Việt-Nam, giản-dị và thực-dụng,	
Bùi-đức-Tĩnh	45\$
— Số-học đệ nhất, Đặng-văn-Nhân	45\$
— Cơ-học đệ nhất, Nguyễn-xuân-Vinh	70\$
— Việt-Nam văn-học sử-yếu, Dương-quảng-Hàm	25\$
— Việt-Nam thi-văn hợp tuyển, in lần thứ 9,	
Dương-quảng-Hàm	20\$
— Việt-văn độc-bản đệ tam, Trần-trọng-San	55\$

SẮP XUẤT-BẢN

— Việt-văn độc bản đệ nhị, in lần thứ 6

CHUYÊN-NGHIỆP

— Kỹ-thuật điện-kinh, Nguyễn-văn-Chính	15\$
— Quản-trị học-đường, Trần-văn-Quế, Vũ-ngô-Xán, Vũ-Nam-Việt	40\$
— Sư-phạm lý-thuyết, Trần-văn-Quế	40\$
— Sư-phạm thực-hành, Trần-văn-Quế	30\$
— Luận-lý chức-nghiệp nhà giáo, Nguyễn-Gia-Tường	50\$

- Tâm-lý học ứng dụng, *Phạm-xuân-Độ* 30\$
- Speak Vietnamese, *Nguyễn-đình-Hòa* 150\$
- Căn-bản Nhu-đạo, *Thượng-Tọa Thích Tâm-Giác* 20\$

SẮP XUẤT-BẢN

- Bài đàn tranh, *Nguyễn-hữu-Ba*
- Tập luyện bơi lội, *Nguyễn-văn-Đào*

ĐẠI HỌC

- Danh-từ Hóa-học 100\$
- Danh-từ Thực-vật 80\$
- Danh-từ Toán-học 60\$
- Danh-từ Động-vật 80\$
- Tảo-học, *Phạm-Hoàng-Hộ* 200\$
- Sinh-học thực-vật, *Phạm-Hoàng-Hộ* 180\$
- Nông-học đại-cương, *Tôn-thất-Trình* 140\$
- Giáo dục Nhật-bản hiện-dại, *Đoàn-văn-An* 120\$
- Lịch-sử triết-học Ấn-độ, *Lê-xuân-Khoa* 100\$
- Le contrôle de l'exécution des dépenses du budget de l'Etat au Vietnam, *Lê-Quế-Chi* 120\$
- Sơ-thảo ngữ pháp Việt-Nam L.M. *Lê-văn-Lý* 60\$
- Mục-Lục phân-tích tạp-chi Nam-phong,
L.M. Nguyễn-khắc-Xuyên 150\$
- Sản-khoa, B.S. *Đặng-Hóa-Long*
 - Quyển I 300\$
 - Quyển II 400\$
 - Quyển III 350\$